

PHONG HOA

IRA NGÀY THU SAU

TOA-SOAN VA TRI-SU: 80, DUONG QUAN-THANH — GIAY NOI SO: 874.

GIÁ BẢO (Trong nước): 1 Năm: 3\$00 — 6 tháng: 1\$60 — Mỗi số: 7 xu — Ngoại quốc: 1 Năm: 6\$50 — 6 tháng: 3\$50

CHIA RẼ NAM, BẮC

T lâu nay lại nghe thấy người ta nói đến câu « chia rẽ Nam, Bắc ».

Nhưng may, họ chỉ nói đến mà thôi. Hăng hái hơn chút nữa thì họ đáng lời nói của họ lên báo. Chưa đến nỗi dùng đâm, đá, gây gổ như mười lăm, mười sáu năm về trước.

Và cái cơ khiến họ muốn chia rẽ cũng chưa quan hệ gì, chưa thể quan hệ bằng cái cơ « bỏ nô lệ » nó chia rẽ người miền nam, miền bắc nước Hoa-kỳ ngày xưa.

Cái cơ ấy chỉ là cái cơ nhỏ nhen : vì lợi.

Chúng tôi lấy sự chia rẽ làm đau lòng, vì chia rẽ bao giờ cũng chỉ có hại. Trong hai trăm năm, họ Nguyễn, họ Trịnh chia rẽ đánh nhau chết hại nhân dân. Nói rằng nhờ sự chia rẽ của hai họ ấy mà nước ta đã mở rộng vào phía nam, là nói mò. Đời Lý, đời Trần, đời Tiền Lê đã bắt đầu cuộc nam xâm. Nếu không có sự chia rẽ kia thì biết đâu bờ cõi nước Nam ngày nay không giáp Ấn-độ rồi.

Một điều chắc chắn là sự chia rẽ đã làm chậm sự tiến-hóa của dân tộc Việt-Nam. Cái bằng chứng hiển nhiên là nước Trung-Hoa chia rẽ nam, bắc nên từ ngày xong cuộc cách-mệnh đến giờ, vẫn không sao ngóc đầu lên được.

Cái ý chia rẽ hình như đã in sâu vào óc người mình thì phải. Tôi còn nhớ ngày tôi ở trường, thấy anh em trong Nam họ chỉ chơi thân với nhau mà thôi. Đối với người ngoài Bắc, họ rất hồ hững. Có khi đương to nhỏ truyện trò thân mật với nhau, thấy có bạn học Bắc đến, họ im ngay. Có lẽ học trò ngoài Bắc vào trong Nam cũng vậy.

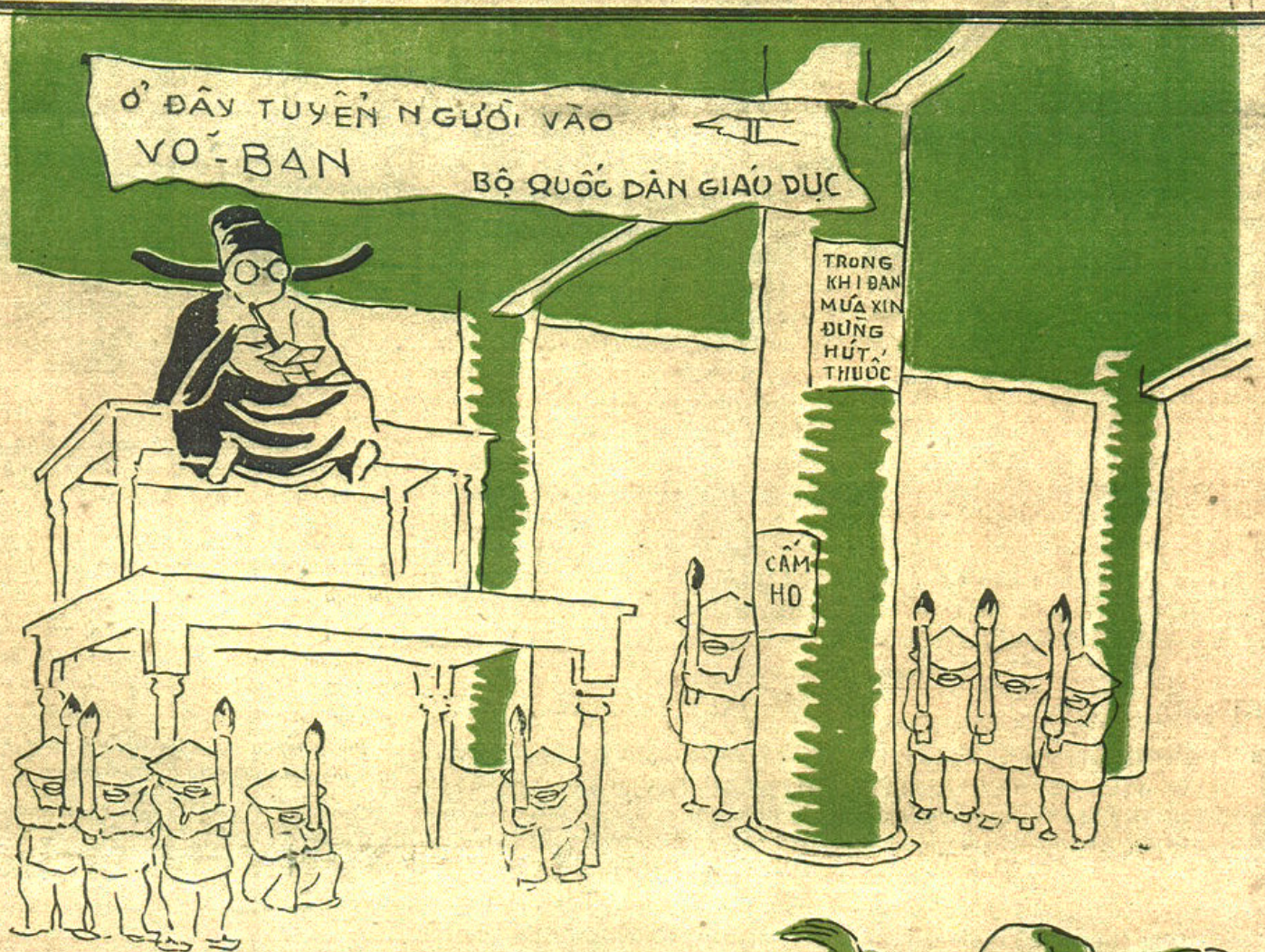
Tôi vẫn tưởng chỉ trẻ con mới có tính trẻ con ấy. Ai ngờ người lớn đầu họ cũng vậy. Không thể sao người cùng một nước, nói cùng một thứ tiếng, mà họ còn bày vẽ lập nên những hội « Bắc-kỳ tương-tề » ở trong Nam, và « Nam-kỳ tương-tề » ở ngoài Bắc.

Thì sao không lập ngay ra hội « Việt-Nam tương-tề » có hơn không ? Cũng là giống Annam cả thì giúp đỡ một người Saigon có khác gì giúp đỡ một người Hanoi, nếu người ta cần mình giúp đỡ và nếu mình có thể giúp đỡ được.

Vậy muốn đánh đổ tư tưởng chia rẽ, trước hết phải phá bỏ những hội Nam-kỳ, Trung-kỳ, Bắc-kỳ tương-tề đi. Tôi là người Annam thì đâu tôi sống ở Bắc hay sống ở Nam cũng vẫn là sống ở trong nước tôi. Tôi có sống trong một nước khác đâu, mà bảo cần đến người cùng nước với tôi cứu giúp tôi. Rồi khi tôi chết, đâu được chôn ở nghĩa địa Bắc-kỳ hay ở nghĩa địa Nam-kỳ, bộ xương của tôi cũng vẫn nát ra mà về đất, đất nước nhà (giọng nói văn vẻ).

(còn nữa)

Nhị Linh



Ông Phạm-Quỳnh ở hội-đồng Thượng-thư đã có cái cao ý xin lập một võ ban (ban múa). Ông Lê-Thăng xin một chân trong ban múa nên có vô Huế múa thử cho ông Phạm-Quỳnh xem.

Tin sau cùng : Ông Lê-Thăng đã trúng tuyển.

NGƯỜI NHỎ ĐẾN LỚN VÀ VIỆC

HIẾU HỌC

TRONG kỳ thi bằng sơ học yếu lược ngày 13 tháng 5 vừa rồi, ở Mon-cay, lần vào đám trẻ con đi ứng thí, có hai ông cụ tóc bạc da mồi. Tưởng là hai cụ đi thăm nom cháu hay chất, ai ngờ cả hai cụ vào thi.

Ngày xưa có ông già bảy, tám mươi còn vác lều chiếu đi thi, được thiên hạ cho là hiếu học. Nhưng sự thực là ông ta chỉ mong được đội cái mũ cánh chuồn, đầu là cái mũ nát, được khoác cái áo thụng xanh, đầu chỉ để lạy quan trên.

Hai cụ già kia đi thi bằng sơ học yếu lược, ý chừng cũng là bọn hiếu học đấy. Hỏi ra mới biết hai ông đã gần 60 tuổi, một ông làm khán hộ, một ông làm cai thợ rèn, lại cũng được ân thưởng hàm chánh cử phẩm bá bộ.

Có người đến bàn với hai ông cụ cửu rằng, nếu có bằng sơ học yếu lược thì cái hàm kia có thể đổi sang hàm «chánh cử phẩm văn giai» — Vì thế mà hai cụ sinh ra hiếu học, rồi đi thi!

Nếu câu «Trong một người annam, là có một ông quan» mà đúng, thì hai ông cụ này đích thị là người annam.

NGỰ-SỬ

Từ trước đến giờ, tôi cứ tưởng chỉ có các quan ngự-sử trong triều thuyết Tầu. Đọc báo Tràng-an, tôi mới hay trong triều bây giờ vẫn có hai ông ngự-sử.

Công việc của hai ông ghê gớm, to tát lắm, đáng ghi vào sử xanh nên lên cho quốc dân cùng biết.

Một hôm, đức Kim-thượng đi bắn về, tiếp được một bài sớ thứ nhất của hai ông ngự-sử.

Đại ý nói thánh thượng đời xưa như Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang không đi săn bắn, mà không đi ra cách kinh-sư 100 dặm để khỏi nhọc thánh thể và khỏi nhọc đến dân sự.

Vậy thì bây giờ Hoàng-thượng cũng nên theo gương mà ở lại để-dò. Thì ra hai ông ngự-sử Annam này chẳng khác gì các ông ngự-sử trong triều-thuyết Tầu cả.

Ý chừng cũng nghĩ như vậy, nên Hoàng-thượng xem sớ xong, mỉm cười dứt vào ngăn kéo, đợi ngày cho vào viện bác-cổ.

Không bao lâu lại có một tờ sớ thứ hai, cũng đáng phục như tờ sớ thứ nhất. Có gì đâu? Một ngày lễ kia Hoàng-thượng sang châu thánh-cung, có ngự

sử theo hầu, ngai vào cửa giữa. Xong việc, ngự-sử dâng sớ nói đến lễ-nghi của tiên triều và cửa triều-dinh các vua Võ, Thang... rút cục can Hoàng-thượng không nên vào cửa giữa, chỉ nên đi cửa bên.

Thật là một việc có quan hệ tới vận mệnh nước nhà, hai ông ngự-sử nghĩ như vậy.

Nhưng buồn cho hai ông, đức Kim-thượng lại không nghĩ như vậy. Ngai gọi hai ông ngự-sử lên, khuyên hai ông chỉ nên nói những việc quốc kế dân sinh, còn những việc nhỏ mọn riêng tây, chớ nên nói nữa.

Tiu nguyền, hai ông ngự-sử trở ra về nghĩ mãi vẫn chưa hiểu tại sao việc vào cửa giữa hay cửa bên lại không có quan hệ tới quốc kế và dân sinh... Sự đó không có gì là lạ. Sự lạ là hai ông ấy đã có cái óc cò ở đời Đông-châu-liệt-quốc mà lại sinh ra thời bây giờ. Hai ông ngự-sử đã cò thế, tưởng nên chớ hai ông và hai bài sớ của hai ông vào viện bác-cổ là thượng sách.

Như vậy, mỗi tháng nhà nước lại lợi ra được ba trăm bạc tiền lương của hai ông : âu cũng là một việc quốc kế dân sinh vậy.

BẢO TỒN MỸ TỤC

BON các ông Bình, Bồng ở bảo Xứ sở mới nghĩ ra một diệu-kế : lập một nhà hội cho các nhà yêu non nước.

Thật là may cho nước non.

Hôm thứ ba trước, hội viên lục tục đến bàn luận về những mỹ tục nên bảo tồn. Xin nói ngay rằng không vớ đớ vật gì cả. Cả đến cái kim khánh của ông Lê Bồng cũng «bảo tồn» được.

Sau một hồi bàn luận, toàn thể hội viên đồng lòng kết luận rằng nên bảo tồn những cuộc tế lễ đình đám của các làng.

Ừ, có thể chứ. Phải bảo tồn lấy cái ý nghĩa sâu sa của sự tế thần, của sự mỗ bô, của miếng phao câu.

Tuy vậy, bọn Xứ sở nghĩ rằng cuộc tế lễ kia nên làm đơn giản đi. Nghe đầu họ định giảm bớt mỗi mâm việc làng hai miếng thịt lợn to và nửa đĩa xôi. Còn hương thì đáng lẽ đốt ba nén, từ nay về sau chỉ dùng hai nén mà thôi.

Sau khi bàn nên bảo tồn mỹ tục tế lễ của các làng annam, bọn Xứ sở bèn đi ăn cơm để bảo tồn lấy thần thể của họ.

Từ Ly

Xem bài «Chung quanh một bức thư» ở trang 12
(Nói đến Văn-Học và Ngo-Báo)

BỨC TRANH VÂN CẦU

Bác Bang Tá ở Vinh tát một người ngồi ngang hàng với mình

BÁC bang tá ở Vinh là một người biết giữ tôn ti trật tự lắm.

Vào chơi một hiệu buôn kia, bác ngạc nhiên khi thấy người thợ kỹ của hiệu đó, sau khi chào hỏi bác một cách rất lễ phép — nhưng than ôi! lại là cái lễ-phép của người phương tây, — ngang nhiên ngồi xuống cái ghế ngang hàng với cái ghế bác đang ngồi.

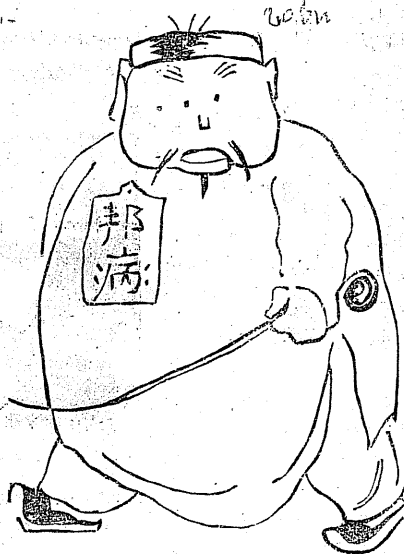
Vì thế bác đứng dậy. Bác dần từng tiếng bảo người thợ kỹ sợ hãi kia rằng :

— Anh có biết tôi là bang tá lĩnh này không? Không hở? Được, thế sao anh lại cùng tôi dám ngồi ngang hàng?

Rồi bác giờ tay tát người khổ-nạn kia hai cái. Mà khổ, người kia cứ nằn nì xi, tội mãi.

Kể xin lỗi cũng phải. Vì ai cũng nghĩ ngang hàng với ai, thì còn đâu là trên, dưới, còn đâu là thang bậc trong xã hội nữa? Há chẳng nguy cho tổ quốc ta lắm sao!

Bác bang tá bối vậy, bao giờ cũng phải giữ lấy cái trên dưới quý hóa đó.



ÔNG BANG BẠNH

Bác không đi xe tay bao giờ. Vì đi xe tay thì phải ngồi trên xe, mà ngồi trên xe tức là ở sau anh kéo xe. Một ông bang tá ở sau anh kéo xe! còn hết thảy gì nữa!

Mà nếu mình đi trước anh kéo xe, chẳng hòa ra mình kéo xe, mà anh kéo xe lại ngồi hưởng trên xe sao? Vừa mất liên lại vừa bị kéo xe, chẳng ai dại gì mà làm thế!

Nên bác bang tá không đi xe là khôn lắm.

Bác cũng không đi xem chớp bóng, bao giờ. Vì đi xem chớp bóng, những kẻ không bằng mình cũng được ngồi ngang hàng với mình, mà nhiều khi những kẻ ít tuổi nhất lại ngồi trên mình, thế mới ừc.

Bác cũng không đi ra ngoài phá nữa. Vì ra đó bao giờ chẳng có người đi trước kẻ đi sau. Kẻ đi sau đã vậy, còn người đi trước thì thế nào?

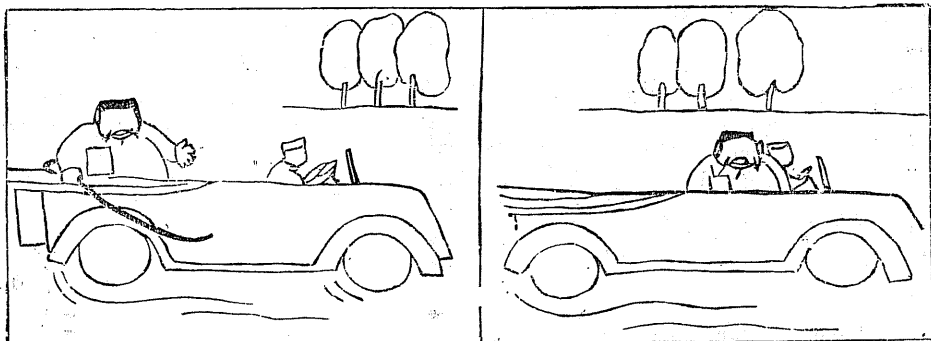
Vì vậy, nên từ đó ấy, bác bang tá Vinh tôi chỉ đóng cửa ngồi trong nhà...

Mà đây là cái công việc đáng làm hơn hết.

Thạch Lam

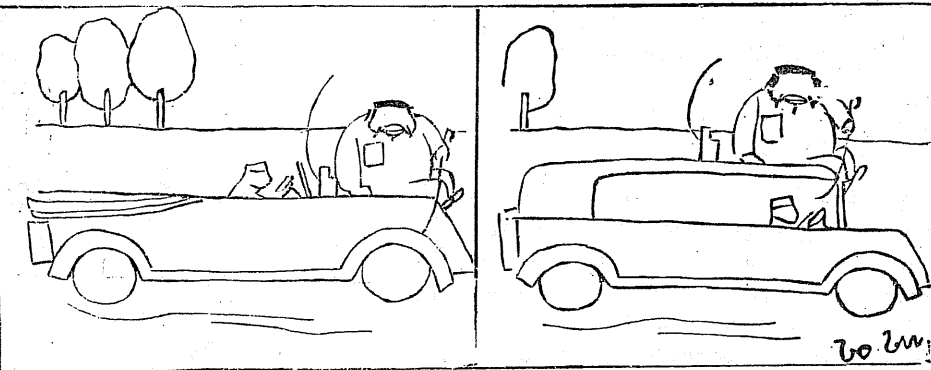
TRUYỆN QUAN BANG BẠNH

MỘT TÊN LÍNH CANH GIỮ TÔN TI TRẬT TỰ SỐ 1



1. — Thế này không được, thân danh như mình ai lại ngồi sau tài xế.

2. — Ngồi ngang hàng cũng không coi được.



3. — Kề cũng đỡ, chớ sợ mất nhưng phải cái hơi nóng đấy.

4. — Thế này là gọn mat nưt.

Những người mắc bệnh

THUỐC NĂM 1935. Đồ công nghiên cứu trong 10 năm trời, chúng tôi đã tìm được nhiều phương thuốc rất hay, chữa đau khổ đầy, nơi thành thị, chốn thôn quê, đều biết tiếng cả. Tuy vậy, chúng tôi cũng không thôi sự nghiên cứu, suy xét, nên năm nay, lại mới phát minh ra thứ thuốc rất thích hợp cho bệnh hiện thời. Vì muốn đề kỷ-niệm sự nghiên cứu tốt đẹp này, nên đặt tên thuốc là **thuốc năm 1935**. Thứ thuốc này rất nhanh khỏi cho các bệnh lậu, không cứ kinh niên hay mới mắc, buốt tức, hoặc ra mủ, dù nhẹ hay nặng tới bực nào, dùng thứ thuốc này sẽ được như ý. Nhẹ 3,4 hộp; Nặng 5,6 hộp là cùng (giá 0\$60).

THUỐC PHẠM PHÒNG (phòng tích) — Bất cứ đàn ông hay đàn bà, mỗi khi uống rượu say, ăn cơm no, làm việc khó nhọc, mà vội ham mê sắc dục, thì sẽ sinh ra bệnh **Phạm-phòng (phòng tích)**. Bệnh này thường phát ra như : Đau bụng, trong bụng nổi từng cục (rối lại tan); ăn không ngon, ngủ không yên, thân thể gầy còm, da vàng, mặt xanh, tức ngực, ợ chua, đau lưng v. v. ... Ai mắc bệnh Phạm Phòng mà đã dùng đủ các thứ thuốc mọi nơi đều chưa khỏi, kíp dùng thuốc này sẽ khỏi một cách rất mau chóng. Người nào bị đã lâu lắm, chỉ uống đến 4, 5 hộp; còn người nào mới bị thì chỉ 2, 3 hộp là cùng. Phương thuốc này là phương gia truyền linh-nghiệm đã ngoài trăm năm, nên ai dùng qua đều được như ý (giá 0\$50).

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN KHÍ HOÀN — Thận là cơ quan bộ trọng trong người ta. Chân thân kém thường sinh ra chứng đau lưng, đau mình, đau các đầu xương, ù tai, bốc hỏa, vàng đầu, chóng mặt, nước tiểu vàng, ít khi được trong, tinh khí loãng, hay đi, mộng tinh, dương sự ít ỏi, hoặc trong mình nóng nẩy, ít ngủ, kém ăn, v. v. ... Phương thuốc này rất hay, chế đã lâu năm, từng thí-nghiệm cho nhiều người, ai nấy đều được như ý. Dùng hết 1 hộp thuốc đã thấy hiệu-nghiệm vô cùng (giá 1\$00).

LÊ HUY PHÁCH, N° 12, Route Sinh-Tu, Hanoi

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI. Haiphong : Nam-Tân, 82, Bonnal. Nam-Định : Việt-Long, 28, rue Champeaux (Trên trường học bên cũ). Vinh : Sinh-Huy, 59, phố La-Ga. Huế : Văn-Hòa, 87, Rue Paul Bert. Quinhon : Trần-văn-Thăng, avenue Khải-Định. Phan-Thiết : Lê-Thành-Hung, rue Gia-Long. Saigon : Dương-thị-Khuyến, 109, rue d'Espagne. — **Cần thêm nhiều Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp**

không dùng thuốc của nhà Lê-Huy-Phách là không khỏi được.

PHÒNG VẤN ĐIỀU TRA KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU

ĐI XEM MŨ CẢNH CHUỒN

(liếp theo)

Phải đi cho người biết
rằng ta có động dấy

Xứ sở Annam

HÀNG BỒ. Một gian cửa hàng không có đồ hàn: mà lại có đồ hàng: cái biển lớn treo trước cửa đề mấy chữ lớn: « Xứ sở An-nam ».

Gian hàn của hai bà đi Phạm-lê-Bồng và Tôn-thất-Bình chung lưng—người có cửa, kẻ có công—mở đề gọi hồn tổ quốc Việt-nam về lúc đêm khuya canh vắng.

Ngồi ngay ở bệ cửa, có một ông tây đen to lớn, tay lúc nào cũng cầm một cái ba-tọng lăm lăm chỉ như đợi hồn Xứ sở về mà còn định trốn ra là choảng cho một gậy. Hồn Xứ sở có trông thấy chắc cũng sợ hết hồn.

Tôi không phải là hồn Xứ sở nên không đến nỗi sợ ông tây đen kia, điềm nhiên bước vào hỏi ông Phạm-lê-Bồng. Bồng nghe có tiếng kim khánh chạm vào nhau ở trên gác: tôi đoán ngay là ông Bồng có nhà.

Ông Bồng có ở nhà thật. Lúc tôi vào phòng khách thì thấy ông ta đương cùng với ông Tôn-thất-Bình ngồi trên xập, mỗi người cầm một cái đĩa đựng trầu cau và ba nén hương nghi ngút, khăn vải nhỏ to. Ý chừng hai ông đương gọi hồn về, vì tôi nghe thấy ông Bình hát:

Hồn rằng hồn thác bạn ngày.

Thương cha nhớ mẹ hồn rầy thác đêm....

Trông thấy tôi, hai ông vội vàng đơn đã ra đón, bỏ rơi cả đĩa lẫn hương xuống. Về mừng lộ ra nét mặt, ông Bồng vỗn vã tôi:

— Ông đến phỏng vấn tôi? Thật ông đến phỏng vấn tôi? Hân-hạnh cho tôi quá.

Rồi ông hết nhìn xuống ngực xem đã mọc ra chiếc bài ngà nào chưa, lại quái cổ nhìn ra hai bên vai xem có cánh chuồn nào mọc ra không.

Cười, tôi trả lời:

— Ông đừng tin vô ích. Chưa có đâu! Về thì vọng hiệp ra trên nét mặt ông Tôn-thất-Bình và ông Phạm-lê-Bồng gây nên trong lòng tôi một mối thương vô hạn. Động lòng trắc ẩn, tôi an ủi:

— Nhưng hai ông đừng vội chán nản, cứ cố đi. Con người ta sống về hi vọng, các ông ạ. Các ông cứ cố đi, rồi cũng có ngày... đạt được mục đích của các ông.

Về vui mừng lại trở lại trên nét mặt hai ông hậu-bổ quan-lớn.

Trịnh trọng, ông Bồng nói:

— Cố thì tôi vẫn cố lắm... Tôi tuy xuất hàn lâm nghề pháo, xong cũng hết lòng với tổ quốc, đem hết tài hèn, sức mọn ra cho người ta biết rằng mình có động dấy, nghĩa là có đi.

Đoạn, ông đứng dậy đi bách bộ trong phòng. Ông Tôn-thất-Bình cũng đứng dậy đi theo. Bộ mặt sưng sần lác các của ông Bình làm nổi hẳn bộ mặt con gái ông Bồng lên. Cười, tôi nói:

— Các ông động dấy, tôi trông thấy rõ lắm.

Ông Bồng vừa há miệng thì ông Bình đã vội cướp lời:

— Ý ông Bồng chúng tôi là gọi hồn tổ quốc về. Ông nghĩ mà xem: con cuốc nó còn biết xuất mùa hè kêu quốc quốc...

— Như con ve sầu kêu ve ve...

— Chính vậy. Quốc là nước. Người làm vườn còn biết « cuốc » đất, kẻ làm ruộng còn biết lát « nước », huống nữa là bậc thượng-lưu lại không biết chiêu hồn tổ quốc hay sao? Chúng tôi mở tòa báo Xứ sở cốt đề... cốt đề...

Ông Tôn-thất-Bình đương nói trôi như nước chảy, bỗng ấp úng như ngậm phải hạt thối:

— Cốt đề... cốt đề...

Vỗ trán và sau một hồi tự làm mệt óc, ông Bình nói tiếp:

— Cốt đề... tôi quên mất rồi, đề tôi về hỏi nhà tôi xem đã.

Trong lúc ấy, ông Phạm-lê-Bồng mân mê cái kim khánh đeo trước ngực, con mắt cúi xuống như trông thấy cái mục đích của tờ Xứ sở của ông.

Nhẹ nhàng, tôi nói:

— Cốt đề tán dương quan trường chữ gì?

Ông Bồng vừa há mồm thì ông Bình đã nhanh nhẩu trả lời thay:



— Không! Không!

— Thế những bài của ông Nam-Cương?

— Tiền tốt vô danh. ông đề ý đến làm gì. Chúng tôi có hề tán dương ai, chúng tôi thực là độc lập, tự chủ, đầy lòng công ích, chí hướng cao thượng...

— Đủ các nét tốt, tôi biết rồi. Tôi biết ông Bồng bắt đắc dĩ mà phải nhận chiếc kim khánh, chứ nào ông có vụ hư danh...

Tươi cười, ông Bồng bắt tay tôi thật mạnh.

Nhìn ông, tôi nói:

— Tôi nghe đầu ông lại sắp được vào Hàn-lâm Việt-nam cơ đấy, không biết ông có bắt đắc dĩ mà nhận không?

Nụ cười của ông Bồng nở ra trông thấy:

— Thật à? Sung sướng nhỉ!

Ông Bình vội nói:

— Ý ông Bồng tôi muốn nói là bắt đắc dĩ thì cũng phải nhận vậy.

Mỉm cười, tôi trả lời:

— Cũng như bây giờ, bắt đắc dĩ tôi phải từ giã hai ông.

Lúc ra, ông Bình còn níu lại bàn:

— Quan là cha mẹ dân. Dân có quan như nhà có nóc vậy.

— Phải. Nhà không nóc thì không ở

được, mà dân không quan thì sống làm sao được. Thi dụ như ở bên tây...

— Ông nói làm gì truyện bên tây. Ta là annam, thì về ta tắm ao annam, chứ không phải... Quan trường là cái ao annam...

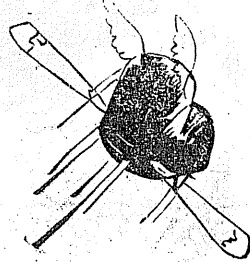
Trong khi ấy, ông Phạm-lê-Bồng thỉnh thoảng lại ghé vào tai tôi thì thầm hỏi:

— Ông nói thật đấy ư? Hàn-lâm, trời ơi, hàn-lâm, ông nói thật à?

— Thật, nếu ông đổi chữ đệm của tên ông đi, nếu ông đổi Lê Bồng là Lèn-Bồng. Ông tính lê thì cứ lê la mãi, khi nào lên được.

Ông Bồng gật gù mãi ra dáng thích chí mà cò lẽ bây giờ, ông cũng còn thích chí, tưởng mình như đương lên bổng... lên bổng.

Tứ Ly



MỘT BỨC ĐIỆN TÍN

Tứ Ly nhận được ở Huế gửi ra bức điện-tín này:

TÚ LY PHONGHOA

HN HUẾ 483-32-26-1510

CHÚNG TÔI GIẬN ÔNG LẮM STOP
SAO ÔNG KHÔNG PHÒNG VẤN
CHÚNG TÔI STOP ÔNG VÀO NGAY
CHO STOP CHÚNG TÔI ĐỢI STOP.

BÙI BẮNG ĐOÀN

THƯỢNG THƯ BỘ HÌNH.

HỒ ĐẮC KHẢI

THƯỢNG THƯ BỘ HỘ.

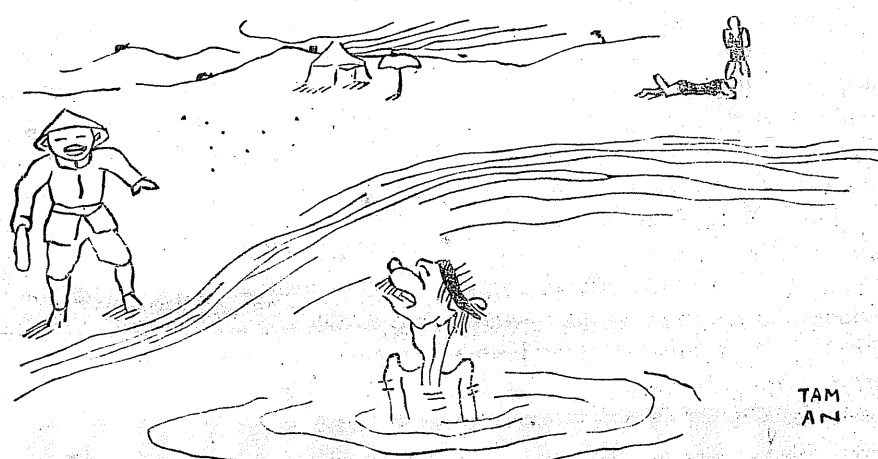
và đã trả lời ngay:

LLEE BÙI BẮNG ĐOÀN, HỒ ĐẮC KHẢI.

HN HANOI 763-14-27-2135

XIN VÔ NGAY ĐỀ CÁC NGÀI KHỎI
NÓNG LÒNG ĐỢI STOP.

TÚ LY STOP



CẢNH SÁT. — Ai cho phép cỡi chuồng mà tắm.

LÝ TOÉT — Mặc quần áo thì tắm thế quái nào được, rõ dở hơi lắm!

VIẾNG... CON CHÓ CHẾT

(Báo Tiếng Dân có đăng tin cụ Phan sào Nam dựng bia trên mộ con chó của cụ mới chết. Tứ Mỗ, nhân dịp đó, muốn chia buồn cùng nhà tri sĩ mất một con vật có nghĩa, vậy làm bài viếng này).

Viếng rằng:

Khốn nạn thân mi!

Cũng thì kiếp chó!

Sống bị khỉnh lờn,

Chết không cáo phó.

Chết là hết truyện, thế là bất tiếng

im hơi.

Sống đã vô tri, chẳng biết tử thân

trách số,

Nhớ mi xưa:

Giống vốn tinh khôn,

Tinh thời thô lỗ.

Ăn liếm ăn la,

Nằm chui nằm sỏ.

Mến người quen, vỗn vã tung tăng,

Thù kẻ lạ, sủa ran rầm rộ.

Ghét bọn quần manh, khổ rách, chóit

than ôi, cũng biết khinh bần.

Nề phường khản vỗ áo giải, người

chẳng trách còn ham trọng phú.

Xét như mi:

Có ích cho đời,

Hết lòng với chủ.

Trong nhà, ngoài vườn,

Từ cửa đến ngõ,

Đêm hôm coi sóc đảm đang,

Ngày tháng chẳng nề khổ khó.

Khi sung sướng, tuy chẳng từng chia

ngọt sể bùi,

Lúc gian truân, song cũng biết phò

nguy cứu khổ

Than ôi!

Đời mi hết rồi.

Sắc mi vùi đổ!

Cụ Sào-Nam, thương sót, bia xanh

dựng một tấm, tình chủ tôi kỷ niệm

ngành thu.

Ta, Tứ Mỗ, chia buồn, giấy trắng thảo

mười hàng, gương trưng nghĩa lưu

truyền thiên cổ!

Tứ Mỗ

Ký sau sẽ có bài viếng... chó chết chết ô-tô

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

THUỐC LẬU HỒNG KHÊ

đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rết, đau xương, rết thịt, rừc đầu nổi mề-dây, ra mào gà, hoa khế, phà lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến hiệu, không hại sinh dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG, 88, Route de Huế (sẽ cửa chợ Hòm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Haiphong, M. Đức, 73, Belgique — Namdinh, Ích sinh Đường, 190, phố Khách — Sơn-tây, Xuân Hai libraire Lạc-sơn — Cao-Bằng, Vinh Hưng, 58, phố Thôn Yên-bay. Đông-Tuân — Lao-Kay, Đại An—Vinh, Huế, Tourane, Bazar Bát-Tiên—Saigon, Đức-Thắng, 148, Albert 1er Dakao—Pnompenh, Hồng-Bàng—Nhatrang, Sơn-Giang, 12, Rue Marché — Vientiane, Maison Ân-Bà. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các nơi muốn mua buôn hoặc làm Đại-lý xin viết thư về thương-lượng

TIẾNG KÊU THƯƠNG

(Lời một người đàn bà bán hàng nước)

của NHẤT-LINH



HUỖ bé, hồi tôi lên 11, 12 tuổi, tôi đã có cấp sách đi học, học ở một trường con trai huyện Y.D. Tôi không có một người bạn học gái nào, vì độ ấy, con gái đi học còn hiếm lắm.

Cứ chiều đến, anh tôi và một người bạn của anh tôi tên là Hải thường rủ tôi đến chơi nhà các bạn học, mà hồi đó, người bạn thân nhất của anh tôi là cậu Đản, chồng tôi bây giờ. Cậu Đản là con bà tuần Đông (ông tuần lúc đó đã qua đời) ở một cái ấp rất lớn, bên cạnh trường học. Mỗi lần vào chơi nhà Đản, chúng tôi phải đi qua mấy lần cửa: cái ấp ấy đối với tôi thật có vẻ kiên cố, vững chãi, tôi tưởng chừng nghìn, vạn năm không thể xuy xuyên được và cho Đản là một người sung-sướng nhất đời.

Một buổi chiều, mà buổi chiều ấy không bao giờ tôi quên, Đản rủ Hải, anh tôi và tôi vào chơi nhà Tân, để Tân thổi sáo cho nghe. Tôi còn nhớ cả con đường vào nhà Tân, nhớ cả mấy cây cúc vạn thọ, hoa lá héo rũ sau một ngày nắng to. Đản bảo anh tôi rằng Tân là con một ông án đã qua đời, cùng với mẹ già đến ở nhờ trong ấp.

Chúng tôi vào chơi được một lúc thì Tân lấy sáo ra thổi. Tôi không biết Tân thổi sáo có giỏi hay không, vì độ ấy tôi chưa đủ trí phán-đoán. Nhưng tiếng sáo nào-nùng như tiếng than-vãn cái cảnh nghèo của con một ông án ở trong túp lều tranh sơ-sác với bà mẹ già đầu tóc đã bạc phơ, chiều hôm ấy đã reo vào tâm trí non nớt của tôi một nỗi buồn chán-nản và lần đầu tiên đã cho tôi cảm thấy rõ cái đau khổ của những cảnh trụy lạc ở đời.

Tiếng sáo ấy, tiếng sáo của một buổi chiều trong kỷ vãng xa xăm lúc nào cũng như văng-vẳng trong đời tôi, đến nay thì cái dư thanh ấy đã biến thành một tiếng sáo thực, và tiếng sáo thực ấy, cứ chiều đến lại níu-nơn bên người tôi... ngay ở trong nhà tôi... mà người thổi sáo bây giờ lại là chồng tôi.

Học đến năm mười bốn tuổi thì thầy tôi bắt tôi ở nhà vì đã lớn tuổi, đi học có nhiều điều bất tiện. Năm mười sáu tuổi, tôi lấy Đản.

Bắt đầu từ đó, tôi sống một đời sung sướng, nhàn nhả trong một cái ấp rộng, vườn được bao la, mà tôi cho là đẹp để như một cái vườn ở trên tiên giới.

Chồng tôi học lớp nhất trường Bảo hộ, nhưng vì thi không ba năm không đỗ sơ học tốt nghiệp, nên bỏ về nhà nói là để « làm ruộng ». Tôi còn ít tuổi nên cả ngày chỉ có việc ăn chơi và dọn

đẹp nhà cửa, còn việc quản-trị ruộng nương về phần mẹ chồng tôi cả.

Năm năm qua. Tuy không được dự một tí gì về việc nhà, nhưng tôi cũng dần dần thấy rõ những triệu chứng về sự khủng-hoảng trong gia-đình. Ngày hơn nữa, là chồng tôi vì quá chơi bời, nên mắc nghiện, mẹ chồng tôi phải cho



đem bàn đèn về nhà để tránh tiếng.

Rồi một hôm... mẹ chồng tôi gọi tôi đến khóc lóc kể cho tôi biết rằng ấp đã bán cho người ta để lấy tiền trả nợ, nay mai người ta sẽ đến ở và chỉ còn lại có một cái nhà tranh ở đầu ấp với một vài sào vườn. Cái nhà ấy lại chính là cái nhà cho Tân ở nhờ mấy năm trước.

Ở đây không có cách gì sinh nhai cả, một ít đất làm vườn chỉ đủ để sống lần hồi cho qua ngày một cách khổ nạn mà thôi.

Tôi lại sinh thêm một đứa con giai nữa: tôi soay-sở hết cách cũng không thể nào đủ tiền phụng dưỡng mẹ chồng và nuôi hai đứa con thơ. Chồng tôi thì liệu kiếm tiền lấy mà hút; tuy thừa biết cách kiếm tiền của chồng tôi là bất chính, nhưng tôi cũng phải làm ngơ đi. Người ta trong lúc nghèo đói không thấy mình quá nghiêm khắc, quá giữ gìn nữa.

Sau cùng, chúng tôi phải bán cái nhà đó cho một người cai trong ấp, rồi đem nhau ra ở ngoài quán B... cách ấp độ năm trăm thước. Cho đến bây giờ, chúng tôi còn ở đây và có lẽ phải ở đây cho hết đời. Tôi mở một ngôi hàng bán nước chè tươi, bún riêu và bánh đúc cho những người phu xe kéo khách qua.

— Cô hàng cho tôi bát nước chè.

— Cô hàng cho tôi xu bún riêu.

Thấy khách gọi, tôi lật bát rót nước chè hay canh riêu vào bát, lau dần như cái máy, ít khi nghĩ đến rằng mình là con dâu một ông tuần.....

— Sao nước chè nguội và loãng thế này. Chắc lại pha thêm nước nữa chứ gì?

Tôi chỉ mỉm miệng cười như một cô hàng biết chiều khách. Tôi quen rồi nên không giận ai nữa. Tôi chỉ tủi thân

nhất, là khi nào thấy một vài người khách hàng, vì quen mồm còn gọi tôi bằng « mợ ».

Trong khi tôi bán hàng thì bà mẹ chồng tôi, đầu tóc bạc phơ trông cái gầy ra sần cho gà ăn, và hai đứa con tôi trần truồng ghẻ lở nằm ở hiên nó đùa.

Còn chồng tôi, nếu không nằm trong buồng tôi hút thuốc, thì cũng lờ đờ đi khắp nơi làm những việc hèn hạ: bắt trộm gà, bẻ măng, có khi hai, ba ngày không về. Chồng tôi ngoài cái thú nằm bàn đèn ra, chỉ còn mỗi một cái vui là khi nào tôi nấu xong nồi canh riêu ngon là đến ăn trước một bát. Tôi múc bát riêu nóng, hơi lên nghi ngút, mỉm cười mời chồng ăn. Hai vợ chồng nhìn nhau cảm động. Tôi cũng thương hại, vì tôi biết chồng tôi cũng như tôi cảm thấy rõ sự trụy lạc của mình mà vì nghị lực đã hết, nên đành nhẫn nhục chịu thủ phận, biết mình khổ nạn, nhưng không tài nào cắt đứt lên được nữa.

Thỉnh-thoảng chồng tôi nghĩ đi lên mở kiếm việc làm, nhưng mấy ngày sau lại không thấy đã động tới nữa: hết lực rồi.

Mới đây ít lâu, có một cái xe ô-tô hòm đỗ ở trước quán. Xe ô-tô ít khi đi qua con đường này, nên tôi để ý nhìn kỹ người ngồi trên xe và trông thấy người ấy có vẻ mặt quen quen. Người đó hình như cũng nhận ra tôi, nên đã định vào hàng bên cạnh, rồi lại sang hàng tôi. Đến khi người đó vào hàng ngồi thì tôi không thể nhầm được: chính là Hải, người bạn của anh tôi ngày trước.



Tôi vợ như không nhận ra, còn Hải thì ý chừng sợ tôi tưởng nhầm là làm cao, nên vội hỏi ngay:

— Có phải cô là cô Hà, con ông trợ Sắc ở huyện này?

Tôi mỉm cười trả lời rất tự nhiên:

— Vâng. Còn ông có phải ông là... anh Hải Trương phi không?

Tôi cười vì tìm được một câu nói đùa thân-mật, nhưng cười mà thấy nước mắt mình như muốn ràn rụa ra. Tôi cố giữ lại được ngay; thấy Hải hỏi về gia thế tôi, tôi cho Hải biết rằng thấy tôi mất đã lâu... bây giờ tôi lấy chồng nhà nghèo ở đây, nhưng giấu không cho Hải biết chồng tôi là Đản. Hải chăm chú nhìn tôi mãi. Một người phu xe vào hàng, vút đồng trinh trước mặt tôi, nói:

— Cô hàng cho tôi bát nước đây.

Hải có ý ngượng hộ nên nói như để phân trần:

— Mỗi người một cảnh...

Khi Hải lên xe đi rồi, cả ngày hôm ấy, tôi như người mất hồn.

— Vì cơ gì mình lại phải sống cái cảnh đời khốn nạn này?

Tôi tự hỏi thế, nhưng không tìm được câu trả lời.

Phận con gái về nhà chồng thì cái sướng, cái khổ của mình là hoàn toàn do ở nhà chồng, không phải ở mình quyết định được. Mẹ chồng tôi và chồng tôi là những người đã có lỗi và đã làm phí cả một đời tôi, tôi cũng không thể trách được, tôi đành yên lặng theo cái số phận mình mà làm đủ bốn phận một người nàng dâu, một người vợ. Tôi biết tôi có thể tìm cách lên cao được, nhưng chân tôi bây giờ như có hòn đá buộc vào mà không thể tháo ra được. Lắm lúc tôi muốn bỏ đi xa hẳn người chồng hèn hạ kia đã làm hại đời tôi, để mưu lấy một cuộc đời trong sạch, nhưng hề trông thấy hai đứa con thì tôi lại biết rằng không tài nào thoát được, đành chỉ cúi đầu ứa nước mắt.

Chồng tôi mượn ở đầu được cái sáo về, rồi cứ chiều đến lại ra ngồi ở hiên thổi bài « Nam ai ». Tiếng sáo làm tôi hồi tưởng lại cả quãng đời thơ ấu và nhắc tôi nhớ lại cái cảm giác thương hại cảnh trụy lạc nhà Tân hồi tôi còn là cô học trò bé dại, thơ ngây.

Chồng tôi lúc thổi sáo không biết lòng có rung động gì không, còn tôi khi nghe tiếng sáo tôi tưởng như là tiếng than khóc của tâm hồn tôi, tâm hồn một người đàn bà đương độ thanh xuân, đáng được sống một cuộc đời tốt đẹp mà số phận đã bắt phải mãi mãi sống những ngày tuyệt vọng của cái đời trụy lạc này.

Tôi yên lặng ngồi ngắm cái cảnh nhìn đã quen mắt trước cửa hàng, cái cảnh tôi tàn, điêu hiu, hình ảnh cuộc đời của tôi: một bụi chuối sơ sác, mấy chiếc xe sắt đã tả toí đở bên cái cầu gỗ sơn đen bắc ngang một con sông nước không bao giờ chảy.

Nhất Linh

TUYỆT NỌC LẬU

Ông tiêu tiện thấy nhói ngứa, ăn thức gì độc, hoặc làm công việc nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy mình mảy đau mỗi, hoa mắt. Bệnh công phát, không hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được. Phải bệnh Hạ-Cam sau khi khỏi cũng nên dùng thuốc này.

Bệnh lậu đương thời kỳ phát, sưng, tức, mủ ra nhiều, đi đại tiểu đung 3, 4 hộp giá 0\$50 một hộp sẽ khỏi. Bệnh giang đương phát, lở loét quí đầu nổi hạch dùng 2, 3 lọ thứ thuốc này giá 0\$70 một lọ sẽ khỏi hẳn.

BINH-HƯNG,

Nº 67, (phố Cửa Nam) RUE NEYRET, HANOI

CÁC ĐẠI-LÝ — Lê thành Hưng Rue Gia Long à Phan Thiết — Nguyễn tiến Túc 29, Rue Đệ Nhất à Phúc Yên — Phúc Thành 28 Quartier à Hưng Hoà — Nguyễn tiến Thành 39, Rue Thọ Xương à Bắc Giang — Phúc hưng Long à Camphamines — Chu đình Quán à Thanh Hoá — Kim Lan 51, Rue Hannecard à Uông Bí — Văn Lâm 58, Mairie Foch à Hải Dương — Văn đức Viêm Café Restaurant à Tuy Hoà — Nguyễn hữu Dục 40, Rue des Mandarins à Tuyên Quang.



L. T. — Này u nó, thằng cả nhà ta lúc này ý chừng túng. Mù không có « bo » áo sơ mi cắt cả hai tay, giấy chấy nào cũng vá, còn cái ô vừa mua cho hôm nọ thì nay chỉ còn có cái cán.

TỜ' YẾT THỊ MỘT Ý KIẾN HAY

Vừa rồi ở trước cửa tòa sứ Thừa-Thiên (Huế), ông Công-sứ tỉnh ấy có bắt treo một tờ yết thị rất quan trọng bằng ba thứ chữ: chữ Hán, chữ Pháp và chữ Quốc ngữ:

— Cấm lo tiền cho các viên tổng sự ở tòa. Ai phạm tội này sẽ bị trọng phạt.

Thật là một sáng kiến hay mà ta phải thần phục ông Công-sứ. Nhưng giấ cái sáng kiến đó được thực hành trong khắp cả nước ta, thì ảnh hưởng mới tốt.

Ví dụ như trước cửa các phủ, huyện, treo một cái yết thị như thế này:

« Cấm dân rút tiền cho quan ». Và muốn cho cần-thận « Cấm quan rút tiền cho dân ».

Tuy vậy, dân có muốn mua chè lá thì vẫn cho được tùy ý.

Ở các cửa phòng nha lại, yết thị:

« Cấm dân vào... » Chỉ có thể vào cửa khác được thôi.

Yết thị cấm, như vậy, cũng có nhiều thứ:

Trước cửa nhà ông Dương-bá-Trạc nên treo cái yết thị:

« Cấm nói tiếng annam ».

Trước cửa Thủy tiên trang của ông Tiểu, yết thị:

« Cấm rửa thò cổ ra, nếu không xin phép ».

Trước cửa tòa báo tổ quốc annam, yết thị:

« Cấm những người không đeo huy chương vào. »

Trước cửa nhà ông Tchya thì yết thị cấm hẳn.

Còn ông, Quan-Viên muốn tỏ ra rằng mình quả quyết, nên yết thị:

« Cấm ông Hoàng-văn-Vi nhận là có viết thư cho báo Ngày Nay và cấm những người đã viết truyện Đề-Thám trước Quan-Viên bắt chước Quan-Viên. »
Thạch-Lam

TRUYỆN VUI

NHẬN BỨC THƯ

Bê làm ăn trên mạn ngược. Bê còn mẹ già và các em đều ở nhà quê cả. Tuy chàng đi xa xôi mà lúc nào cũng lo ngay ngáy về mẹ già và các em ở nhà quê. Một hôm vừa đi lăm về đến nhà, Bê nhận được thư của em gửi lên, Bê hồi hộp bóc thư ra xem.

Hà-dòng, le 17 Mai 1935

Anh Bê,

Thật là nguy quá, anh Bê ạ, (xem đầu câu trong thư, Bê đã sững sốt lo ngại, mồ hôi ướt đầm)... hôm anh lên làm trên ấy, thì ở nhà mẹ ốm nặng quá (Bê buồn rầu về nỗi không được ở nhà hầu hạ mẹ, chàng lại đọc nốt); cơm không ăn, nước không uống, mấy hôm tiểu tiện, đại tiện không đi, lúc sốt rét, lúc nóng nhiệt, chị Đề mời ông lang đến xem mạch, thì ông lang cũng lắc đầu bảo rằng khó khăn lắm. (Bê bỏ thư lau mồ hôi, thở dài: « tội nghiệp mẹ tôi quá ». Bê lại đọc nốt)... thì anh Bê ơi, tôi hôm mong ba táy thì... (Bê khóc rưng rức: « Thôi thế là mẹ tôi chết rồi ».

(Bê gỡ sang trang sau đọc nốt)... em phải đưa mẹ vào nhà thương Bảo-hộ Hanoi, thì anh ơi, em có ngờ đâu... (Bê thở dài, rồi đọc nốt)... tôi hôm mong 5 lạy thì... (Bê « Hu hu, mẹ ơi, mẹ bỏ chúng con » Bê lại đọc nốt)... mẹ đã đỡ dần, (Bê đọc đến đây, nét mặt đổi ngay ra vui sướng, rồi Bê xem nốt cái thư viết nốt)... nhưng thật em không ngờ trong đời của anh em ta đến nỗi... (Bê, thôi dịch rồi...)

không còn sai nữa Bê lại đọc nốt)... sung sướng vô ngần — tức là lúc em viết thư cho anh thì mẹ đã nhờ giới mạnh khỏe như thường, đang nấu cháo. Thế là ở nhà bình an cả, anh chị bình an, các em mừng.

Em anh,
Nguyễn-Xê kính thư
Đào-cao-Tri

TIN TỨC MÌNH

Thái-bình. — Ở Thái-bình có một ông phân tên là Đinh văn Vị, Quả nhiên ở Thái-bình có một ông khác tên là Vi văn Định. Ông Vi văn Định làm tổng đốc. Tiếc rằng nhà nước không đặt một chức gọi là Đồng tước để ông Đinh văn Vị làm cho hai ông đối chọi nhau một cách hoàn toàn.

Saigon (tin của chi nhánh). — Từ hôm ông N. T. Lãng vào đây, ông N. P. Long có đến chơi một lần. Đó mới thực là: rồng đến nhà tôm.

Paris. — Cô Hoàng thị Nga đậu khoa học tiến sĩ. Cô là người annam đầu tiên đậu khoa tiến sĩ. Thực là một tin... tức mình cho bọn tu mi từ xưa tới nay chưa có một người nào đậu bằng đó.

Nhật-Linh

CÙNG ĐỘC-GIÁ

Ngày Nay

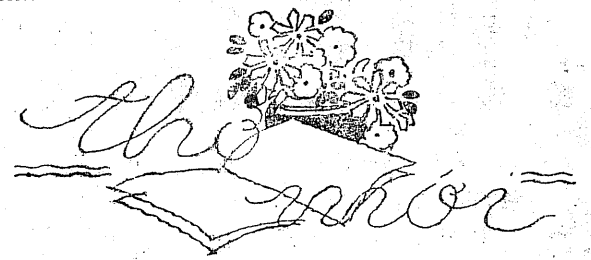
Chúng tôi cảm ơn hết thảy các bạn độc-giá Ngày Nay đã sẵn lòng tưởng lệ chúng tôi, vì yêu một tờ báo có vẻ mỹ-thuật và cũng như chúng tôi hằng mong mỗi trong nước có một tờ báo mà cách in, cách xếp đặt có thể so-sánh được với các báo nước ngoài.

Nhiều bạn viết thư về lý lẽ và hỏi chúng tôi duyên cớ vì sao?

Chúng tôi xin trả lời chung để các bạn hay rằng chỉ vì chúng tôi bị lỗ vốn nhiều quá. Chúng tôi không phải là một bọn tư bản mà có thể chịu thiệt thòi mãi được. Tuy số in 4, 5, nghìn mà chúng tôi vẫn phải thiệt mỗi tháng vài trăm, vì chi phí rất nhiều: Tiền giấy Ngày Nay đắt gấp bốn tiền giấy thường, tiền in nhiều hơn tiền in. Tăng giá thì không thể được, còn in ở nhà in soàng thì còn đâu là tờ báo đẹp để theo ý muốn của mình. Nếu in tới số một vạn thì có thể sống được, nhưng cứ theo giá 0\$10 thì ít ra cũng phải vài năm mới lời con số đó. Chúng tôi không thể nào đợi được.

Những bạn nào (một số rất nhiều) đã nhận báo xem mà chưa trả tiền, làm ơn gửi về ngay cho để chúng tôi khỏi bị thiệt thòi.

Ngày Nay kính cáo



LY HÂN

Buổi ấy anh đi chẳng hẹn về...

Trên đường gió bụi quá say mê.

Nên lòng, anh nuốt hờn ly-biệt,

Riêng để bên trời cảnh ử-ê.

Vời đời, anh đắm cội quên rồi;

Song bề lòng em vẫn chữa người.

Cơn thắm giạt-giào như sóng gió,

Cùng em thương khóc buổi chia phôi.

Xuân về, mưa gió lạnh tâm can,

Như mưa duyên em đã lỡ làng.

Trọn bốn năm rày anh chẳng lại:

Rêu in vườn cũ nết tàn hoang.

Ngày đi, con nhỏ-mời ư ơ,

Dưới gối, nay con biết nhảy đũa.

Và đã thơ ngây thường gọi bố,

Nhưng, ôi! anh biết muốn trùng xa...

Tiếng con thơ khóc sẽ can trường,

Hy vọng thời rồi: bóng lịch dương!

Em vẫn dõi lòng, xây đắp mộng,

Bồng con đứng ngóng bên sông Thương...

Em ngóng mây bay mãi cuối trời,

Vời làn nước chảy đến mù khơi;

Em van mây nước đem tin lại,

Mây cứ bay đi, nước cứ trôi..

Lạnh lùng mây nước tháng ngày qua.

Có hẹn về đâu, để đợi chờ?

Đã mộng, than ôi! đành mộng mãi,

Tình thần em để gặp anh xa...

Mộng thấy cùng anh kể nỗi niềm...

Nửa chừng, con đã khóc bên em,

Giấc mơ kinh động, tan hương khói:

Tiếc mộng, em càng lạnh lẽo thêm!

Chén đắng cay riêng uống một mình,

Em cầu thượng đế, dâng công minh,

Thương em, nhóm lại linh hồn mới,

Đủ sức mà theo rồi bóng anh...

Bà M. T. (Sông Thương)

DÁM CHẮC

sinh-dục, không hành bệnh nhân (chắc như vậy): Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người bệnh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc **Sưu-độc-bá-ứng-hoàn** hiệu **ÔNG TIÊN** hay hơn hết trong xứ Việ-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc **Sưu-độc-bá-ứng-hoàn** hiệu **ÔNG TIÊN** trong Namkỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nha-trang: Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi: Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vĩnh, Huế: Vĩnh-Tường, 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanh-hoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Nampinh: Việt-Long 28 rue Champaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-van-Thành 61, rue P. Doumer Đàngnghai: Thuận-Long, Bồngson: Diệp-a-Vĩnh, Ninhhoa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie **ÔNG TIÊN** Annam được phòng
82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho **ÔNG TIÊN** hiệu-nghiem trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

TIÊU SƠN TRANG SĨ

(Tiếp theo)

A I này nhìn xuống. Phạm Thái hỏi Trần Lý:

— Có phải. Phạm-quảng-Văn đây không, thừa lão trượng?

— Không phải.

Vừa nói, ông lão vừa đứng dậy chạy vội ra sân:

— Xin kính chào quan Bạch-hạc-hầu! May mắn cho đệ biết bao, hôm nay lại được đại nhân chiếu cố đến chơi.

Người mới tới, tuổi đã cao lắm, vào khoảng gần 70, đứng lại thở rồi mỉm cười bảo Trần Lý:

— Tôi đến xin hiền hữu tha lỗi cho cháu Trung. Sáng nay tôi có chút việc cần phải nhờ đến cháu đi giúp, nên cháu không lại hầu hiền hữu được.... Xin đề khi khác cháu lại tạ tội.

Bạch-hạc-hầu vái chào, nói tiếp:

— Thôi, lại xin cáo từ hiền hữu, tôi về.

Trần-Lý giữ thế nào cũng không được, đành phải tiễn khách xuống đến chân đồi, rồi trở lên lặc đờ, phân nân:

— Ông lão thật thà quá! Đi năm, sáu dặm đường, trèo hai, ba quả đồi chỉ cốt đến báo cho mình biết rằng con là ông Chiêu Trung không đến chơi được.

Hoàng phi khen:

— Người tửu tín đến thế!

Nhị nương nói:

— Nhưng bạch sư ông, sao không sai người nhà đi?

Trần Lý cười mà rằng:

— Ấy, Bạch-hạc-hầu vẫn có tính quá cần tín như thế đấy. Một lần, chúng tôi, mấy anh em hẹn hôm sau lên họp nhau uống rượu làm thơ ở trên ngọn đồi Phúc long. Chẳng may đêm hôm ấy, mưa như tầm như tã, rồi sáng hôm sau vẫn chưa tạnh. Tưởng chẳng còn ai đến họp nữa, mà tôi cũng không đến. Có ngờ đâu Bạch-hạc-hầu lại sẵn quần, chống gậy mò tới nơi hẹn. Sau về, cụ ốm mất gần nửa tháng, chúng tôi phải cắt nhau đến phục dịch thuốc thang cho cụ.

Phạm Thái phân nân:

— Thế thì câu nệ quá nhỉ!

Nhưng người nhà đã bưng mâm gọi lên. Chủ bên mời khách vào dự tiệc. Riêng chủ tiểu giữ lễ không dám ngồi. Trần Lý cười nói:

— Bầy về! Đời này không nên kể tôn ti trật tự gì nữa! Chỉ có hai hạng người: người anh hùng với người không anh hùng. Vậy thì, xin lỗi hai sư ông, cứ gì là tiểu mà không phải bạch anh hùng, cứ gì là sư mới là bạch anh hùng.

Phạm Thái quên hẳn mình đang

mặc bộ áo cà-sa cả tiếng cười vang, nói lớn:

— Kháng khái thay lời của lão anh hùng Trần tiên sinh. Vậy chủ Thận, sư ông xá lỗi cho phép chủ ngồi hầu rượu lão tiên sinh cùng quý công tử đây.

Rồi năm người cùng ngồi lên giường uống rượu, trò chuyện vui vẻ. Nhưng Nhị nương vẫn không quên đưa mắt ra hiệu bảo Phạm Thái phải giữ gìn, chớ nên quá chén.

Đả lồi đài

Xong tiệc rượu, Trần Lý say mềm, nằm vật ra ngủ.

Công tử Nguyễn đức Minh liền viết mấy chữ cảm tạ để lại rồi cùng hai sư ông và chủ tiểu lên ngựa ra đi, trông về phía Lạng giang thẳng tiến.

Đến bến Lạng lại phải vào đồn trình viên tuần giang xin phép sang sông. Lần này, hành-lý bị khám xét kỹ hơn, và mỗi người phải cung khai lý-lịch, rành rọt hơn.

Viên tuần giang hỏi vặn mãi về mấy con ngựa: nào những mua ở đâu, mua của ai, giá bao nhiêu tiền, vì sao đi tu mà cũng có tiền mua ngựa, mà cũng biết cưỡi ngựa. Nhị nương phải rở hết tài ngôn luận, đem hết giọng phong lưu công tử ra ứng đối mới thoát được. Nàng không quên lờ viên tuần giang bằng những lời khoác-lác, khoe-khoang quen thân với quan đại-đô hộ nọ, quan đại-đồng-lý kia, thường uống rượu làm thơ với quan thị lang này, quan tư vụ khác, khiến viên tuần giang hơi chột dạ, mà cái ý tưởng muốn đánh thuế của nhà chùa một con ngựa tốt cũng dần dần biến mất.

Vì thế nên chúng chinh mãi bốn người mới sang sông được, và khi đến Lạng-giang thì mặt trời đã xế bóng.

Lạng-giang tuy chỉ là một phủ-lỵ, song vì ở giáp-giới triền trung-du và miền thượng-du, nhất là ở hạt ấy, hai nòi giống lại bắt đầu gặp nhau, nên phủ-lỵ Lạng-giang đã trở nên một nơi rất trọng yếu, về mặt tuần phòng cũng như về mặt thương mại. Về việc tuần phòng không những binh lính nhiều gấp đôi các phủ-lỵ khác, mà ngoài số bộ binh và kỵ binh ra, lại có một đội chiến thuyền đóng ở sông Thương nữa.

Còn sự thương-mại thì rất sầm-uất, vì đó là nơi giao-dịch các sản vật hàng hóa của dân Thổ, Mán và dân An-nam.

Vừa bước tới đầu phố Nam-môn, bọn Phạm Thái đã nhận thấy ngay điều đó. Tuy lúc bấy giờ đã về chiều mà người qua lại vẫn còn tấp nập, bộ y phục màu chàm luôn luôn xen lẫn với bộ y phục màu nâu. Chỗ này mấy chục người Thổ ở chợ về đi theo sau một

đàn bò bán còn thừa lại. Chỗ kia, những người Annam, từng lớp một, gánh muối ở thuyền lên nơi nhà trọ để sang hôm sau đem ra chợ bán.

Tiếng cười đùa vui thú, tiếng gọi nhau vào hàng cơm, tiếng cãi cọ om-xòm, thực là huyền-náo.

Trước một tửu quán, bốn người dừng ngựa, tở mò đứng ngắm một đám đông. Ở giữa đám ấy có tiếng thanh-la inh-ỏi. Bỗng tiếng thanh-la im bật, rồi bốn người đứng xem rần ra một chỗ. Bốn người ngồi trên mình ngựa thấy tiến đến gần một người Thổ, thân thể vạm-vỡ, cao lớn. Người ấy chấp tay, cúi đầu chào, lễ phép nói bằng tiếng kinh rất sôi:



— Bạch chư tăng, thưa công tử, nhắc thấy chư tăng cùng công tử, chúng tôi xin ra đón vào xem ngay.

Đáp lại câu mời đó, Nhị nương thò tay vào bọc, móc một nắm tiền đồng đưa cho người kia mà truyền rằng:

— Làm trò đi. Hay, ta sẽ thưởng thêm sau.

Bọn Thổ tất cả có ba người: hai người đàn ông và một người thiếu nữ xinh đẹp, luôn luôn ngược mắt ngắm mấy nhà sư và mỉm cười một cách rất có ý nghĩa. Thoạt tiên chúng cho con chó ra làm trò. Con vật theo tiếng hát ề a của người Thổ và nhịp thanh la phèng phèng mà nhảy hoặc chui qua những cái vòng tròn bằng mây. Rồi đến lượt con khỉ và con cừu: con khỉ lộn múa trên lưng con cừu rất giảo và nhanh nhẹn. Phạm Thái ý chừng quên băng rằng mình là sư, trở người con gái mà hỏi:

— Còn cô kia không biết làm trò gì à?

Cô Thổ nhoeo một nụ cười khá khỉnh, đáp lại:

của **Khải-Hung**

— Em chỉ biết yêu nhà sư thôi.

Khán giả đứng quây tròn chung quanh, cười vang lên, khiến cặp má Phở bác thiền sư dần dần đỏ ửng. Thấy vậy, bọn làm trò cũng cười theo, và nói tiếng thổ với nhau, như bàn bạc điều gì.

Bốn người cưỡi ngựa toan quay đi thì bọn kia mời ở lại xem họ diễn võ.

Họ múa rất đẹp và rất khỏe, khiến Phạm Thái và Nhị nương phải tấm tắc khen hoài. Đoạn, họ thách khán giả có ai giỏi thì vào đấu võ với họ, nếu đánh được họ, họ sẽ biểu hết số tiền thu được. Nhưng trước khi tử thí, họ hãy xin đi thu tiền đã. Muốn coi đấu võ, công chúng chẳng ai hà tiện, ném tiền soang soảng vào cái thau mà có gái Thổ giơ ra. Chẳng bao lâu thu được gần nửa chậu tiền đồng.

Song vẫn không ai dám vào độ sức với bọn họ. Có lẽ vì ngắm thân thể hai người đàn ông Thổ lực lưỡng, to lớn mà ai nấy sợ hãi chẳng. Một người nói (ý chừng đề nuốt trôi số tiền vừa thu được):

— Không có ai vào đấu với chúng tôi, thì chúng tôi xin đấu với nhau để các ngài coi vậy.

Hai người liền cùng nhau đi một bài quyền. Đoạn, người thiếu nữ đứng chống hai tay vào hai bên sườn, nhìn công chúng mà nói một cách ngạo mạn:

— Không dám đấu võ với hai anh em, nhưng em đây hẳn có tay địch thủ chứ?

Không ai trả lời. Nàng liền đưa mắt nháy Phạm Thái mà hỏi rằng:

— Thế nào, bạch sư ông? Nếu sư ông mà hạ nổi em thì em xin tình nguyện nhận sư ông làm chồng.

Khán giả cười vang. Nhưng họ kinh ngạc xiết bao, khi họ thấy nhà sư thông thả xuống ngựa, và khoan thai bước lại gần người con gái. Ai nấy im lặng chờ xem. Phạm Thái đưa mắt nhìn chung quanh mình, rồi dẫn từng tiếng bảo người thiếu nữ:

— Bần tăng tiếc rằng sự tu hành bất luận các nhà sư không được có vợ. Vậy, nếu cô nương bằng lòng nhận điều này thì bần tăng xin thí võ với cô nương ngay...

Mọi người thì thảo:

— Ô! Bí mật nhỉ! Nhà sư mới ngộ nghĩnh làm sao chứ!

Cô gái Thổ cũng không khỏi chột dạ, se sẽ đáp:

— Vâng. Điều gì xin sư ông cho biết.

— Là nếu tôi đánh ngã cô nương thì

CÁC NGÀI MUÔN
CÁC TRẺ EM KHÔI-NGÔ LANH-LỢI
NÊN CHO CÁC TRẺ EM CHƠI
AUTOFORT
LÀ THỦ ĐỒ CHƠI ĐƯƠNG THỊNH HÀNH
CỦA CÁC TRẺ ẬU MỸ
PHUC-LONG
GIA 3.50
43 PHỐ HÀNG
ĐẬU, HANOI
AUTOFORT!
KHUÊ, PUBLIS-STUDIO

Chỉ trong **BA THÁNG** có thể biết **CẮT** quần-áo tây một cách thành-thuộc. Muốn được như thế xin mời đến ghi tên theo học lớp giấy cắt của ông

ĐỒ-HỮU-HIỆU

Diplômé de l'école Internationale de coupe de Paris
41, Rue des Chanvres, Hanoi

THEO LỚP NĂM NGOÀI, HIỆN NHỮNG ÔNG:

1. Khuê đã mở cửa hiệu ở Đập-cầu — 2. Mậu ở Tourane. — 3. Thành ở Nam-định còn những ông khác đều giúp việc ở các tiệm may lớn ở các tỉnh.

có tôi quyền muốn gả cô nương cho ai cũng được.

Cô kia còn do dự thì người anli đã nói tiếng thổ dục : « Cừ nhận lời đi, không thua đâu mà sợ ».

Hai người liền cùng nhau dấu quyền. Nhưng thiếu nữ dịch sao nổi Phạm Thái, chưa được ba hợp đã ngã chổng quèo vì một cái đá móc của bên địch.

Những người đứng xem reo mừng âm-ĩ :

— A... a ! nhà sư đắc thắng !... nhà sư được rồi !... Bạch sư ông gả cô ấy cho tôi nhé ?

Cô Thổ xấn hổ lớp ngóp bò dậy ra đứng phía sau con chiên, thở hổn hển. Nhưng một người trong hai người đàn ông bước lại bên nhà sư mà rằng :

— Võ nghệ nhà sư cũng khá đấy. Phạm Thái mỉm cười :

— Muốn biết khá hay không thì nhà người chỉ việc thử. Bần tăng vẫn còn đủ sức để đấu với nhà người.

Khán giả hò la :

— Ô ! phải đấy ! đấu võ đi !... Hai người đấu võ đi !...

Một công tử ngồi trong kiệu đi qua, bảo phu kiệu đứng lại, rồi khi hỏi biết đây là đuôi câu truyện, liền truyền rằng :

— Ta treo giải một nén bạc đây... Vay dấu võ đi.

Phạm Thái liếc mắt nhìn kẻ kia, trong lòng căm tức. Và người làm trò cũng kính đáp lại :

— Thưa công tử, tôi lấy làm tiếc rằng trời tối mất rồi. Kề dấu võ với một người tâm thương thì chỉ trong nháy mắt là xong. Nhưng đấu với sư ông đây thì tất phải lâu, ít ra cũng phải mười mười lăm hiệp mới phân thắng phụ, mà trời lại tối rồi. Chẳng đốt đuốc lên mà đánh nhau. Vậy xin công tử cho đến sáng mai.

Thực ra trời đã nhá nhem tối. Và Phạm Thái cũng không muốn lĩnh thưởng của gã kia, liền nhận lời đợi đến hôm sau sẽ cùng người làm trò thử sức. Nhị nương nói đùa :

— Nhưng còn tiền thư kia chưa thấy sư ông định phân cho ra sao. Nào ai sẽ được điểm phúc cùng cô kết duyên ?

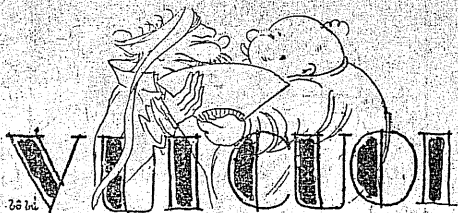
Cô làm trò ngược mắt nhìn chàng niên thiếu ngồi trên mình ngựa mồm một nụ cười rất có duyên. Nàng ao ước và định ninh rằng thế nào nhà sư cũng gán mình cho anh chàng công tử, bạn của nhà sư. Vì thế, nàng tập tễnh mừng thầm đứng đợi. Nhưng Phạm Thái ngấm nghĩ một lát rồi nói :

— Hãy để đến mai. Bần tăng đấu võ với võ sĩ đây xong rồi hãy hay.

Rút lời, chàng mới hoàng phi cùng Nhị nương vào trong quán nghỉ trọ. Chủ quán ban nãy cũng đứng xem nhà sư đấu võ, nên tỏ vẻ kính phục lắm, vội vàng đi sắp mâm rượu. Trong khi ấy thì người đầy tớ và chủ tiểu giắt ngựa vào tàu.

(còn nữa)

Khái hưng



Của C. Minh

Nói khoác

Tôi mua hũ con cá sủi ở chợ Đồng-Xuân. Hai tay cầm hai con, dìm vào bể nước lấy nước để cầm cây vạn niên thanh, thế nào tuột tay rơi một con, cứ thấy chìm dần rồi thấy nó vẫy đuôi bơi; tôi đem thả phăng cả con cầm ở tay vào nữa, thế là bây giờ trong bể của tôi có hai con cá sống. Hôm nào thư thả, mời anh lại soi gỏi với tôi.

Của cô T. T. Lăng Hưng-yên

1. Bỏ bảo con :

— Con ra cỡi chuồng gà ra đi.
Con chạy ra rồi lại chạy vào :
— Cha ơi, gà nó vẫn cỡi chuồng...

2. Nói khoác

Ngày xưa, ở làng tôi có một đám cưới rất to, cái bánh dầy đem ra làm tư, được một nong dầy một cưa.

Của N. V. Ân

Nhà nào ?

— Thưa ông, ông có biết nhà ông Phú gần bờ sông là nhà nào, ông chỉ giúp ?

— Ấy bác ra theo rọc bờ sông kia đi ngược lên đến bến đò, bác thuê trở suôi một quãng bằng từ đây đến bến, bảo bơi sang bờ bên kia, rồi bác lên bộ đi vài bước đến cái cầu thì qua cầu sang bên này sông sẽ thấy nhà ông Phú.

Của N. V. Khôi Hanoi

Kỹ hà học (algebre)

Một anh học trò có tính hay khoe khoang, nhân một hôm ông cậu ở nhà quê ra hỏi tuổi anh ta. Nhân võ vẽ biết ít toán pháp, anh trả lời rằng :

— Bây giờ cậu lấy cái tuổi cậu trừ với cái tuổi cụ nhà đi, rồi đem nhân với tuổi thằng cụ Tị, xong đem chia đôi... thì cậu sẽ thấy tuổi cháu.

Của H. L. Toàn Saigon

Cá không biết lội

L. T. — Tôi đồ bác, con cá nào không biết lội ?

X. X. — Cụ ngu lắm. Cá nào là cá không biết lội. Không biết lội, làm sao sống được.

L. T. — Ơ, hơ ! Con cá đuối (raie), vì không biết lội, nên nó mới chết đuối.

Của V. L. Quảng-Ngãi

1. Quả đất

THẦY — Quả đất tròn như quả... (chỉ trò A bảo nói tiếp).

TRÒ (quả-quyết) — Quả đất tròn như quả địa-cầu...

2. Vòng luẩn quẩn

BA — Bầm, ông cho con nghỉ học tháng năm này, vì con không có tiền.

ÔNG ĐỐC (trương-tư) — Không, anh không được phép nghỉ, phải học nốt tháng này.

BA — Vâng (lùi ra).

Cuối tháng năm, ông đốc gọi Ba xuống, hỏi :

— Sao anh không trả tiền học ?

BA (run sợ) — Bầm, con không có tiền.

ÔNG ĐỐC (cáu) — Không có tiền thì ở nhà, đừng đi học.

— Con xin ở nhà, ông không cho.

— Thế học, anh phải trả tiền.

— Bầm tiền con không có.

— Không có thì ở nhà.

— Ở nhà, ông không cho.

Của T. V. Trần Huế

Tao cho mày

BA — Bốn này, tao có cái thước mun, mày bẻ được, tao cho đấy.

BỐN — Ừ, được ! !

Mộng và sự thực

(Câu truyện của hai anh em thất-nghiệp).

— Hôm qua, tôi nằm mộng được cái bánh.

— Thúi nhỉ !

— Tôi ăn ngay, nhưng mở mắt ra, dạ dày vẫn lép kệp.

— Đó là lỗi tại anh, mở mắt ra rồi hãy ăn, có được không ?

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HÀI

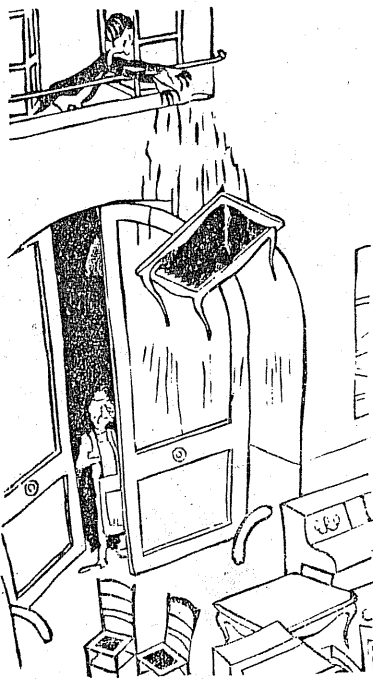
Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

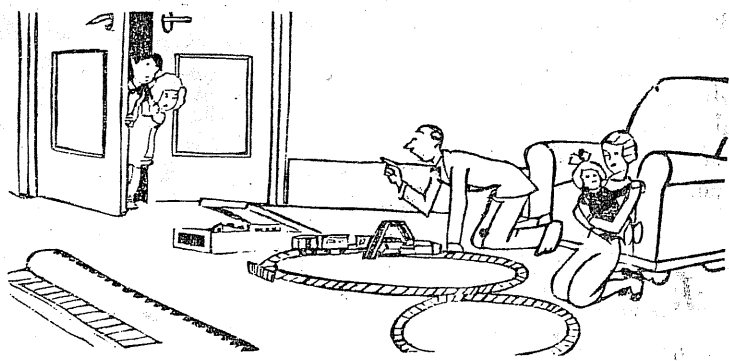
a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

NỤ CƯỜI Ở NƯỚC NGOÀI



MỘT NHÀ THỜI MIỀN ĐÓN ĐỒ LÊN GÁC.



— Cậu mợ ra soi cớm thôi.
— Các con cứ ăn trước đi, mợ mầy còn du cho búp bệ ngủ, tao thì còn phải cho chuyến tàu 5 giờ chạy đã.

RIC ET RAC

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE de HANOI - 13, Rue du Chanvre, 13

HOÀNG-MỘNG-GIÁC VÀ NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO-CHẾ HẠNG NHẤT TRƯỜNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ - nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận

CÓ BÁN : Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1\$95

PHÒNG

KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT

BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mổ cắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586

Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvalier - Tél. 585

VÀI TRUYỆN VUI

TRONG KỶ THI SƠ-HỌC YÊU-LUỘC

Giỏi

THẦY GIÁO — Anh hãy tìm những chữ đồng nghĩa với chữ *giỏi*.

CÂU HỌC TRÒ (mười một tuổi) — Thưa thầy, *tài*.

THẦY GIÁO — *Tài*, được. Gì nữa?

CÂU HỌC TRÒ (ngâm nghĩ) — Thưa thầy, *khéo*.

THẦY GIÁO. — *Khéo*, được lắm. Nhưng gì nữa?

CÂU HỌC TRÒ (chau mày, răng hàm trên cắn lên môi dưới, mắt nhìn cái bút chì ở tay thầy giáo) — ... Thưa thầy, thưa thầy, ... *tài*.

THẦY GIÁO — Phải, *tài*, nhưng anh đã nói rồi. Một người *tài* giỏi là một người... (ý chừng thầy giáo nghĩ đến những chữ «*cực phách*, «*xuất chúng*, «*siêu quần*, «*lỗi lạc*...»), một người gì?

CÂU HỌC TRÒ — Một người một người *cừ*!

THẦY GIÁO — Hừ, hừ! *Cừ* là tiếng thổ ngữ, ta nên tránh. (giọng tự phụ): Chữ *cừ* chính nó ở một chữ nhỏ mà ra và thường đi đôi với một chữ nhỏ nữa (thầy nghĩ đến chữ «*cực phách*»).

Vậy *giỏi* nghĩa là... nghĩa là...

HỌC TRÒ (chẳng ngần ngại). — *Cừ* thôi.

THẦY GIÁO — *Cừ* khỏi vẫn là tiếng thổ ngữ nên tránh? (Tỏ vẻ hơi khó chịu) Tìm chữ khác!

HỌC TRÒ — *Tài*.

THẦY GIÁO — Anh nói mãi chữ *tài*.

HỌC TRÒ — *Gần*.

THẦY GIÁO — Lại dùng thổ ngữ rồi!

HỌC TRÒ (ngơ ngác chẳng hiểu thổ ngữ nghĩa là gì)...
THẦY GIÁO — Vậy anh chỉ biết có thể thôi ư?

HỌC TRÒ (sợ bị «*nốt*» xấu, nói vội) — *Bọn*, *mả*.

THẦY GIÁO (mỉm cười) Gì nữa?... Những tiếng đi đôi, nghĩa là có hai chữ ghép lại nhau.

HỌC TRÒ — *Khéo léo*, *gần gũi*, *xìng kền*.

THẦY GIÁO (vừa cho điểm, vừa nói) — Hừ! Chỉ có mấy chữ *cực phách*, *lỗi lạc*, *siêu quần*, *bạt chững*, *bạt tụy*, có thể mà không biết!

Bưu chính

CÔ GIÁO (trẻ tuổi) — Nhà bưu chính là nhà gì?

THÍ SINH (10 tuổi, giọng quả quyết) — Thưa cô, nhà bưu chính là nhà *đề*.

CÔ GIÁO (mỉm cười) — Sao em lại biết là nhà *đề*?

THÍ SINH (vẫn giọng quả quyết) — Thưa cô, vì bưu nghĩa là *bưu*.

CÔ GIÁO (nghe ngơ ngĩnh, hay hay) — Nhưng *bưu* sao lại là *đề*?

THÍ SINH (tưởng mình nói trúng rồi) — Thưa cô, vì *bưu* nghĩa là *phình* ra, có *bưu* ra, nghĩa là có *chừa*, có *nghe*.

Truyện con khế

CÔ GIÁO (vẫn cô giáo trên) — Em hãy giảng nghĩa chữ *liu-diù*.

Những người lớn đứng xem ở ngoài cửa sổ, ngay gần chỗ dự thi, bảo nhau: «*Hỏi gì lại hỏi khó thế! Đừng nói thẳng bé mười một, mười hai tuổi nữa, ngay chúng mình đây, hỏi chúng mình liu-diù là gì, chúng mình cũng chẳng biết là cái con khế gì*». (tiếng con khế đọc hơi to).

THÍ SINH (tưởng có người nhắc) — Thưa cô, *liu-diù* là *con khế* ạ!

CÔ GIÁO (đổ mắt, ngưỡng vọng với những người đứng xem, cho bầy điếm thực rõ ràng, để ai ai cũng trông thấy) — Thôi được!

Có lẽ câu học trò nhỏ kia từ đây yên trí rằng *liu-diù* là *con khế*.

Khái Hưng

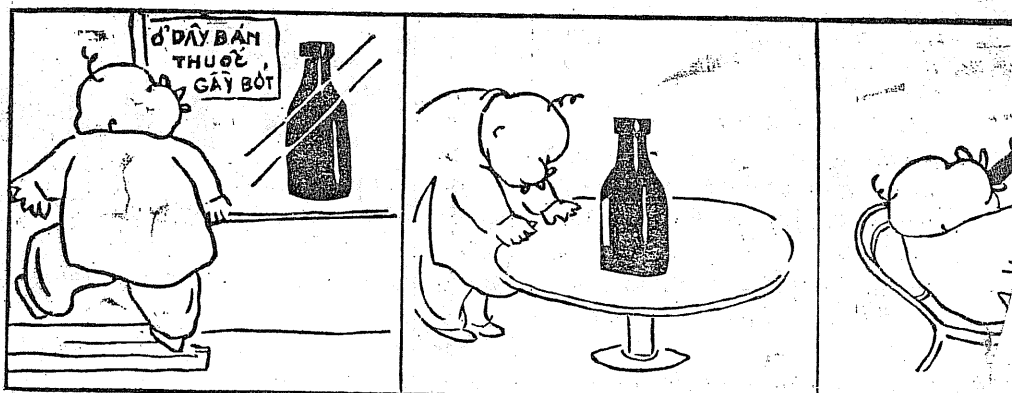


SACCOUD

NGHI LẪM

A — Ông tẻ quá, mấy bận tôi sang hỏi nợ ông, ông đều đi vắng.

B — Ấy, những lúc ông sang tôi là lúc tôi mang tiền sang giả ông đấy.



XÃ XE — Ta vào mua thử một lọ.

... Ô, phải uống dầu một tháng mới gầy được thì lâu quá.

... À ta uống thì chắc là k...



MỘT NHÀ DU LỊCH

CHIẾC áo nâu cũ vá nhiều chỗ, trông như cái áo cà-sa tàng với bộ mặt ngày thơ diễm ba chòm râu nhỏ, Nguyễn-xuân-Thực có vẻ một nhà đạo-sĩ Tàu trả bịnh làm người ăn mày để đi chu du thiên hạ.

ÔNG CHÁNH ÁN. — Anh có nhận tội đi hành-khất trong thành phố Hà-nội không?

Rũ tay áo, Thực ngược mắt nhìn ông tòa như chề ông không biết xem tướng rồi trả lời ra ngoài câu hỏi:

— Tôi mới ở nhà quê lên, nghe nói Hà-nội là nơi dỏ-hội phồn hoa, nên tôi đến xem chơi...

ÔNG BIÊN LÝ. — Một nhà du lịch, anh là một nhà du lịch. Thực hân-hạnh cho thành phố Hà-nội. Nhưng kị bắt được anh, khám trong túi anh không có lấy một trinh. Một nhà du lịch mà không có tiền....

N. X. T. — Vì thế nên tôi mới phải đi bộ. Tôi đương đi bộ ở phố Tràng-tiền để ngắm nhà Gò-đa thì bị bắt.

Ô. C. A. — Chắc anh cũng muốn ngắm cả túi áo người qua lại nên mới đến nông nổi ấy. Anh có nhận anh đã có án về tội ăn cắp rồi không?

N. X. T. — Bẩm; năm kia con bị ba tháng tù...

Ô. C. A. — Ý chừng cũng tại anh đi du lịch. Anh đã chối, được. Người làm chứng đâu?

Người cảnh-sát Kiền-quang-Hoạt, nhanh nhẹn bước ra vành móng ngựa, Sau khi giơ tay lên thái dương như cái máy và dận gót giày xuống đất thật mạnh, Hoạt khai nhanh như nước chảy:

— Hôm ấy, tôi đi tuần ở phố Tràng-tiền, thấy người này ngựa tay ra xin tiền một bà dâm.

N. X. T. — Ông trông lắm. Tôi trông thấy bà dâm bận cái áo đẹp thì tôi nhìn...

Ô. B. L. — Nhìn bằng con mắt nhà du lịch, phải không? (cử tọa cưỡi).

NGƯỜI CẢNH SÁT. — Tôi không dám nói sai. Chính tôi trông thấy hẳn ta xin tiền.

N. X. T. — Cho tôi có xin tiền chăng nữa, tôi cũng không làm hại ai cơ mà. Chẳng nhẽ tôi hết tiền, lại bắt tôi nhin dói, nhin khát mà về quê...

Ô. C. A. (mỉm cười). — Anh lý luận lắm. Đề lát nữa thì có lẽ anh dám că-ràng xin tiền là làm một điều thiện, đã làm cho người có tiền bố-thị, xong được một việc phúc đức... Nhưng đầu thiện hay không, anh không được phép ăn mày ở thành phố Hà-nội. Anh muốn làm điều thiện ấy thì anh đi chỗ khác mà du lịch. Bây giờ hãy phạt anh tám ngày nhà pha.

Phất tay áo như phất một cái đuôi chũ, nhà đạo-sĩ Nguyễn-xuân-Thực điềm nhiên rời vành móng ngựa để vào khám xem chơi quang cảnh lạ mắt trong ấy.

Ấu cũng là một cuộc du lịch, một cuộc du lịch không mất tiền ăn, tiền ở..., của nhà nước biểu không.

Từ Ly

HỘP THU

Ô. H. V. Ch. Chợ-phồng (gare Phố-vị) ngân-phiếu 3\$00 nhận rồi.

Ô. Võ-thanh-Th. Trạm-gành (Tuy Hộ) ngân-phiếu 3\$00 đã nhận và đã đổi chỗ ở rồi.

Ô. Vinh Hòa-xá (Hà-đông) ngân-phiếu nhận rồi.

Ô. C. T. Ân. — Ông làm ơn gửi ngay bản đàn tây và bản sang sir lư đến bản báo.

Mới về rất nhiều tơ lụa đủ các mẫu để may quần áo mùa nực.

bán giá đặc biệt

trong tháng juin

xin mời lại

MAI ĐE

26 Hàng Đường, Hanoi

Phòng kiến trúc

NGUYỄN CAO LUYỆN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

Nº 54, RICHAUD, Nº 54
(số nhà thương Bảo hộ)

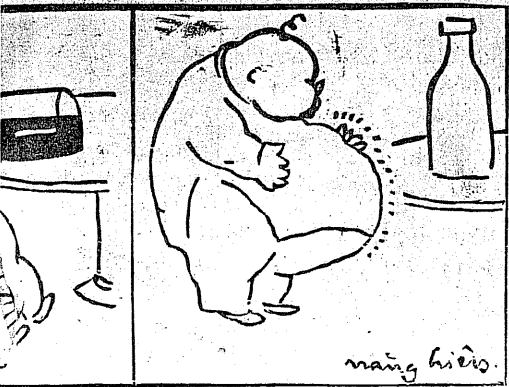
Nº 42, TRANG THI
(Borgnis Desbordes)

MUỐN CHO ĐƯỢC: TRẮNG-KIỆN, KHỎE M
PILULES

khởi xanh xao, thiếu
máu, yếu đuối, gầy
mòn và liệt-dương

Có bán tại hiệu: PHARMACIE CHA





ột lúc ... trông thấy ngay.



MÙA, MÙA ĐI

VỪA rồi, ông Ngự tiền văn phòng kiêm
thượng thư bộ giáo dục, cựu chủ
bút Nam phong và văn-sĩ gia nổi tiếng, mới
làm một việc đáng ghi nhớ trong lịch sử.

Ông vừa mới lần lên Hoàng thượng xin
lập lại võ-ban trong Nội, một võ-ban bị bỏ
lâu rồi.

Đặt vấn đề đến võ. Một việc ấy đủ tỏ cho
rằng ông Phạm Quỳnh không những
đồng văn mà thôi, ông lại biết chuộng
chỉ cũn. Thật là một vị quan văn-võ
cả v. ai phòng lăm lăm và, nếu tôi
loạn nhảm, thì cả tướng mạo đường
đườn.

công việc của võ ban ấy ra thế nào?
Võ ban xưa như công việc của một gánh
C. ấy vậy. Người trong võ ban cũng phải
hút, đội mũ, mặc áo tướng, đeo râu. Rồi
đi l. đối người cũ một thứ binh khí, kẻ đao
th. người giáo mác, khoa binh khí rồi
thui lui cho có phép tắc, miệng vừa hô hét
để l. oai.

phải là họ phải mùa may quay cuồng cho
kh. cho hay, cho giỏi, cho giềng giàng, để
l. cái tuyệt kỹ của nghệ võ gia.

Nhưng cái khó nhất khi lập lại võ ban
ấy là phải kén chọn người.

Không phải ai cũng có thể sung vào võ
ban được. Ấy tuy chỉ có mùa với nhảy
nhưng mùa thế nào cho có ý vị, nhảy thế
nào cho thật mềm, không phải là công
việc ai cũng có thể làm được.

Phải hiểu hết tinh ý mới đủ. Khi mùa,
nhảy phải biểu lộ được hết cái tinh thần
hay của nghệ võ là ở sự mềm dẻo, phải tỏ
rõ cái công dụng vô cùng của sự mềm mại
một cách nên thơ mới mong phát triển
được hết cái thâm ý của người.

Ông Lê Thăng, luật khoa tiến-sĩ con dĩ
đánh bóng thật hợp vào chân ấy lắm. Còn
ai hơn ông ta khi cần biết đến cái mình uốn
eo, hai tay vùng vẫy, cái cổ ngoặt ngoẹo nữa.

Ông Phạm là Bông cũng xứng đáng. Vì
hình như về sự mềm dẻo thì ông này cũng
chẳng chịu kém ai và cũng đã có chứng
nghiệm nhiều lần rồi.

Còn việc đeo các thứ huy chương và kim
khảnh thì không phải nói. Ai cũng biết ông
Bông thông thạo về cách ấy và đã không
từng nghe nói những khi rồi ở nhà, ông
hay đứng trước kim gương lớn lập cái
đang điệu thế nào cho thích hợp.

Hai ông này đã được người ta chú ý và
nghe đâu ông Phạm Quỳnh cũng định tâm
như thế.

Còn ông Nguyễn tiến Lãng chưa biết ý
định ông thế nào?

Thạch Lam

cuộc đời

Một tờ báo mới

ÔNG Trần-trung-Viên đang dự định
cho ra một tờ báo theo một thể
tài và một tinh cách rất mới lạ, xưa
nay chưa từng có trong làng báo an-
nam. Tờ báo ấy sẽ đặt tên là tờ Non-
Nước tuần báo.

Kể sự mới lạ thì nguyên một cái tên
báo văn về ấy cũng đủ mới lạ rồi.

Nghe đâu ông Viên định dùng tờ báo
ấy làm cơ-quan ngôn luận chung cho
những kẻ đã đắm đuối trong bề tình,
nghĩa là những kẻ đã cùng nhau nặng
lời thề non-nước.

Báo ấy sẽ chứng nhận cho những
lời thề ấy, và sẽ tìm cách làm cho cặp
nhân tình lại hòa hợp với nhau một
khi có người không giữ trọn lời thề.

Nghe đâu, muốn được hưởng những
sự ích lợi ấy, cặp nhân tình bắt buộc
phải mua mỗi người một năm báo
Non-Nước trả tiền trước, vì báo chỉ
chứng nhận lời thề cho những độc-giã
mua năm mà thôi.

Nghe đâu báo ấy lại còn dạy bảo cho
người ta những cách viết thư tình cho
người yêu, và trên mặt báo, tuần nào
cũng đăng những mẫu thư tình của
những nhà văn-sĩ có tiếng để ai nấy
bắt chước.

Báo Non-Nước làm thế, rồi không
biết có nước non gì không?

Quý hóa quá

TỜ Việt-Dân trong Nam quả là một
tờ báo biết săn sóc đến độc giả.

Ngoài những cuộc thi thơ mà người
sướng họa là những nữ văn-sĩ có tiếng,
báo ấy lại ầu yếm đăng rằng :

— Từ nay, bạn đọc nào gửi mandat
về nhà báo mua trọn năm 3\$50, sẽ
được biếu 6 chai dầu mắng Bông-
Sen để trị các chứng ngoại cảm, hay
lắm...

Ấy là báo ấy sợ các bạn độc giả Việt
Dân có sinh ra chứng gì chẳng, nên
phải phòng bị trước.

Cái lòng yêu mến ấy thực đáng cảm..
và đáng soa đầu mắng Bông-Sen.

Không dám...

TRONG số Văn-học mới 1935, nhận
so sánh và phê bình hai cuốn
truyện « Lá ngọc, cành vàng » của
Nguyễn-công-Hoan và « Đoạn-tuyệt »
của Nhất-Linh, ông Trương-thế-Long
nổi nóng hạ bút viết :

— Trước khi bày ra trước mắt độc
giã một trang « Lá ngọc cành vàng »,
tôi tưởng ông (chỉ ông Nguyễn-công-

Hoan) nên đóng khít cửa phòng lại
(tội nghiệp quá !) đọc qua năm lần
toàn bộ Đoạn-Tuyệt của ông Nhất-
Linh. Tôi nghe cánh Tự-lực văn đoàn
thường cho rằng : chỉ có mình là viết
được tiêu-thuyết mà thôi. Họ không
ngạo đâu. Họ nói thực đấy !...

Chết nỗi, ông Trương-thế-Long vì
quá nóng mà nói ra như thế. Sự thực
thì chúng tôi trong Tự lực văn đoàn
không bao giờ có nói một câu như vậy,
và cũng không bao giờ dám tự cho là
chỉ có mình mới viết được tiêu-thuyết.
Ông Trương-thế-Long hẳn cũng biết
hơn chúng tôi rằng phải là người không
có học thức mới nói như vậy được.
Chúng tôi mong ông cải chính dùm
cho vì ông nghe không đúng.

Tại sao vậy

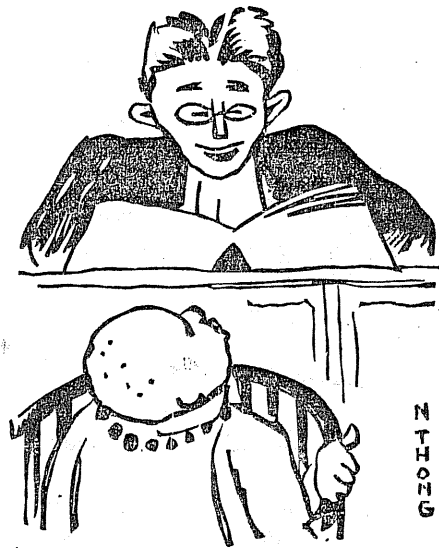
CŨNG ở trong số Văn-học ấy, ông
Phạm-Thái (không phải là Phạm
Thái ở Tiêu sơn trắng sị) có viết một
bài nhan đề là « Khúc fan ly ».

Tại sao lại fan ? mà không phân
như người ta vẫn viết ?

Có phải chăng vì tác giả sợ viết phân
ly thì bài văn óng ta sẽ kém vắn về đi
một chút, và sẽ gọi cho người đọc nhớ
đến những điều không sạch sẽ chẳng ?

Nếu quả như vậy thì tác giả nghĩ
lắm. Vì nếu bài văn ông không hay thì
dẫu ông viết fan ly hay phân ly nó cũng
vẫn không hay. Mà dẫu ông muốn lập
dị ra thế, không hay nó cũng vẫn
không hay. Lại còn trái lại nữa.

Thạch-Lam



ÔNG CHÁNH ÁN — Nhà sư bị can vào
tội hiếp dâm. Có muốn kêu ca điều gì
không ?

NHÀ SƯ — Nếu tòa tha cho con thì từ
nay con xin tu.



— Bác kỹ a, cái bật lửa không bật ?
— ... Thì đánh riêm châm nó lên.

ĐẤT PHÁT

Báo «Annam mới» quảng-cáo cho sự
bán đấu giá các dinh cơ điền sản của
ông Vĩnh ở Hanoi, Tam-đảo, Cồ-bi,
Lạc-dạo, Ngã tư sở, v... v... có nhắc lại
hai câu ngôn ngữ về khoa địa-lý của
Cao-Biên :

Thứ nhất Cồ-bi,

Thứ nhì Cồ-loa.

Đất Cồ-loa thì ta đã biết, chỉ phát
được dăm chục năm, rồi bị mất vào
tay Triệu Đà.

Bây giờ ta mới biết đất Cồ-bi lại dữ
hơn, thời kỳ phát lại còn ngắn ngủi
hơn đất Cồ-loa, vì mới được hai chục
năm, nay đã bị mất vào tay nhà Đông
Pháp ngân hàng.

Vậy thì chiếm giải nhất mà nhường
giải nhì cho Cồ-loa là đúng lắm.

Thế mới biết cồ-nhân thâm thực,
đặt một câu ngôn ngữ mà hai nghìn
năm sau mới thấy đúng về trên.

Lỗ cổ tử

NHÂN DỊP NGHỈ HÈ

Học sinh mua Phong Hoa

1-) Sắp đến nghỉ hè, chúng tôi đặt riêng
cho các bạn học sinh một

“HẠN MUA NGHỈ HÈ”

3 thang

MÀ GIÁ CHỈ CÓ **0\$70**

để các bạn bấy lâu vẫn mua lẻ báo
ở các thành phố có thể mua năm được

ĐỂ XEM TRONG LÚC

VỀ NGHỈ Ở THÔN QUÊ

(CÓ THỂ TRẢ TIỀN BẰNG TEM)

2-) Bất cứ lúc nào, học sinh mua báo dài
hạn cũng được hưởng giá đặc biệt :
một năm **2\$70** (trừ 10%)

NH và TRẺ MẠI THI NÊN DÙNG THUỐC VIÊN

ROBUR

R.E.L.
HANOI



ROBUR

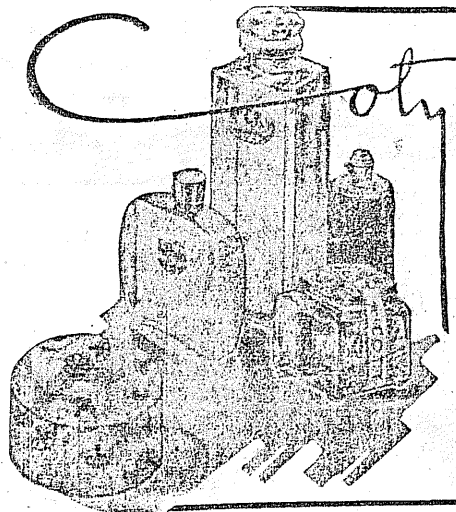
== Giá rất rẻ ==

Mỗi hộp : 0\$40

Một lần chữa { 2.10

6 hộp

SSAGNE. 59. Rue Paul Bert — Hanoi



COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...



Agents exclusifs: L. RONDON et C^{ie} L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



LÀNH LUNG CỦA NHẬT LINH

PHẦN THỨ NHẤT

I

NHUNG áp cái gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình soay người, hai tay ôm ghì chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía có ánh trăng lọt vào, lần thần đếm từng bóng lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rừng tre sau nhà. Nàng thở dài.

— Không biết đêm nay mình làm sao thế này?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề đè nén trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được; thấy đứa con nằm bên cạnh cửa mình, nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con. Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng làm cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính rồn rập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính và cũng không muốn tìm xem cho rõ rệt là những ý nghĩ gì.

Nhung lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng hất cái gối ra, vút mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhồm dậy, bước xuống đất cố về tức bực. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được, Nhung mở hòm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía bể nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo múc đầy thau nước, rồi mạnh từ cổ xuống chân. Nhưng thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát rượi vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trăng, hai cánh tay tròn chĩnh của nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy giọt nước từ từ chảy từ vai xuống bàn tay lấp lánh ánh sáng. Một cơn gió thoảng qua mơn man cánh tay như một cái hôn nhẹ nhàng. Nhung rung mình, nhắm mắt, rồi cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vỗ nước lên trán, lên má.

Nghe tiếng động, Nhung ngừng lên. Bà án đứng bên kia bể nước hỏi:

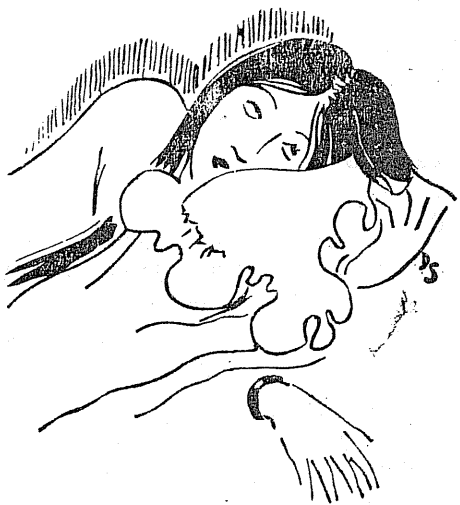
— Con tắm đây à?

Nhung đáp lại câu hỏi của mẹ chồng:

— Thưa mẹ vàng. Trời nóng quá... Mẹ có rửa mặt, con lấy thau nước rửa, nước mưa mát lắm.

Bà án nhìn con dâu, âu yếm nói:

— Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một, hai giờ đêm còn tắm như thế.



Rồi bà ra ngồi trên chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân dưới giàn thiên lý. Nhung mặc quần áo xong cũng bắc ghế ngồi bên cạnh bà án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước gió cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vợ vẫn. Chung quanh chỗ nàng ngồi, mấy luống huệ nở hoa đều; mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm của hoa huệ lẫn với hương thơm hoa lý, hòa nhai lẫn mạn trong không-khí thanh tịnh ban đêm, phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi, khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng và cả da thịt nàng cũng được hương thơm ngát. Nàng ngáy ngất nhớ lại đêm động phòng hoa trức năm năm về trước, hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phù dâu đã vẩy trên chân, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắm: chồng nàng — người chồng mà nàng chỉ kính chứ không yêu, — mất đi đã hơn ba năm, đến nay không còn để lại cho nàng chút nhớ thương gì, mà chỉ để lại cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ái-ân chưa thỏa nguyện.

Thấy hai người ngồi yên không nói câu gì, Nhung cúi đầu nhìn qua tảng cam, bảo bà án:

— Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn từ lâu và nàng đã thừa biết đó là đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà án đáp:

— Chắc là đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói chuyện về tính nết ông giáo, khen ông giáo ngoan-ngoãn, chăm chỉ. Nhung lấy làm vui thích ngồi nghe bà án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn khó chịu vì thấy bà mẹ chồng trước mặt nàng mà kể lẽ tình nết tốt ông giáo một cách rất tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu là khó chịu về bà án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ mà coi là một sự thường, không kể đến rằng trong nhà có một người nàng dâu góa trẻ. Nhưng ngược quá vội nói nửa đùa, nửa thật:

— Lúc ông ấy học chắc ông ấy chẳng nghĩ đến tiền đâu.

— Dâu đèn là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

Nhung tuy nói vậy, nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến ở dạy học, còn thỉnh thoảng đến nhà chơi với em chồng nàng, nàng đã đem lòng thương hại vì biết ông giáo đang học ở trường bách-nghe phải bị đuổi, nhà thì nghèo mà không có kẻ sinh nhai. Cách đó



ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chồng nàng đưa bạn về nhận chỗ dạy học tư ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở

trong nhà, thỉnh thoảng gặp nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không để ý đến nữa.

Nhưng hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát nàng ra đứng tựa cửa hóng gió, mãi cúi nhìn ngắm mây chạu lan. Lúc ngẩng lên, Nhung thấy ông giáo đứng ở hiên bên kia đường ngắm nhìn mình. Nhung không sao quên được vẻ hai con mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góa đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người săn đón mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngượng, rồi quay vào nhà, nhưng từ lúc đó, nàng thấy mất hết cả sự bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vãn vợ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái. Nhưng không phải là nàng yêu vì cái cảm-giác đó, không phải là cái cảm giác dịu dàng, êm ái của một người bắt đầu yêu, nó là một sự lo sợ viễn vông về những gì không thể lường trước được.

Nhung liếc mắt nhìn vào trong nhà, dưới ánh đèn để ở ban thờ thờ thờ ra bức ảnh chồng nàng đặt ở bên cạnh bài vị. Nhung nhìn chăm chú vào ảnh chồng như người đương đi trên đêm tối nhìn ánh lửa đăng xa để đỡ lối mà bước lên. Nhưng nhìn bức ảnh chồng, nàng vẫn thấy rùng rợn, không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, nàng biết là không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

Có tiếng trẻ khóc ở trong nhà, bà án bảo con dâu:

— Thăng Giao nó khóc, mợ vào dỗ em một tí.

Nhung bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, vừa đi vừa se se hát ru. Ông đưa con trong lòng, Nhung thấy tâm hồn đỡ rạo rức, nàng nhìn con nói nựng:

— Con tôi hôm nay quấy quá, không được ngoan-ngoãn.

Nhung nhân thấy câu đó chỉ vào nàng rất đúng: nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, vô tình nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành phi treo ở chên tủ tre đề bốn chữ vàng: «Tiết hạnh khả phong». Bà án đã nhiều lần nói chuyện khoe khoang với mọi người quen thuộc hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà tổ mẫu ở góa thờ chồng và nuôi con, sau được nhà vua phong tằng.

Bốn chữ «Tiết hạnh khả phong» to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay bất nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bằng khuâng.

(Còn nữa)

Nhật-Linh

MAISON NHUẬN-ỐC ARCHITECTURE

(Avant - Mètre et mètre définitif)

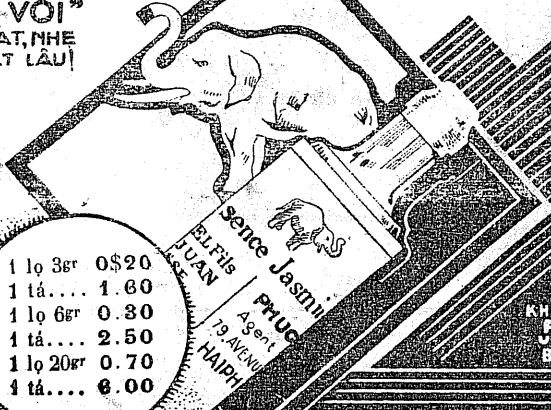
Mười bảy năm chuyên vẽ kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiều nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siège : 188, Rue Lê - Lợi — Hanoi
Succursale : 63, A M^e Joffre — Thanh-Hóa

HAY CON THOANG THOANG HUONG TRAM CHUA PHAI



NƯỚC HOA "CON VOI"
NỔI TIẾNG THƠM MÁT, NHẸ
NHANG VÀ THƠM RẤT LÂU!



1 lọ 3gr	0\$20
1 tá....	1.60
1 lọ 6gr	0.30
1 tá....	2.50
1 lọ 20gr	0.70
1 tá....	6.00

PHONG HÓA ĐIỀU TRA
ĐÔI BÍ MẬT CỦA

(Tiếp theo Ngày Nay số 13)

TÔI đã thấy « sư quỳ », tôi đã thấy « vãi mồm » và ở giữa hai hạng đó, một lũ « tiểu » xanh xao, kết quả ô trọc của hai thứ « chay tịnh » gặp nhau.

Một đoạn tình sử

Nhưng, một ngày kia, tôi đã thấy chân ái tình đại thắng tất cả kinh kệ, đèn nhang, tất cả triết lý cao siêu của đức phật. Một vị sư bà... yêu, yêu một cách sâu sa, thiết thực, sau khi đã trống cự ráo riết với tình yêu.

Tôi gặp bà Nguyễn-thế-Xương tức Xáo (1).

« Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối » (Lời bà Xáo, nguyên sư bà chùa Nam-dông). Một buổi tối, sự tình cờ đưa tôi đến nhà bà Xáo, nguyên Ti-khiêu-ni ở chùa Nam-dông. Nhà là một gian, chật hẹp nhưng sạch sẽ. Ông Xáo, người gầy, xanh, đầy một vẻ ốm yếu, nhanh nhẩu mời tôi ngồi xuống một cái phản ngựa-bầy còn thừa vài chỗ trong hai cái phản kê đây nhà. Tôi nói « còn vài chỗ », vì trên phản đó chỉ có hai đứa trẻ cời trường, song song nằm ngủ, một bộ khay chén, hai cái hồ, nhị Saigon và một ông...khách to tướng. Phần bên, một chiếc màn ám khói đã buông trùm hụp, che không nổi tiếng một bà lão ngái ngủ, tiếng ru trầm và ngân, êm-ái như tiếng tụng của nhà chùa đi khuyển giáo, và tiếng trẻ khóc.

Ông Xáo dựng từng đứa trẻ một dậy, dứt cả vào trong màn, rồi thông thả nói : — Thằng cháu nhỏ, tám tháng, sốt và đi rửa đã mấy hôm nay. Cháu quấy lắm, còn hai thằng nhớn, lên bảy và lên sáu. Mười lăm năm nữa, tôi mới hết sợ chúng nó. Tôi vừa an ủi : — Nhưng rồi các em sẽ nuôi ông... thì đã có tiếng khăn khăn trả lời tôi : — Thưa ông, cái đó còn nhờ trời phật ạ ! Tôi ngảnh lại nhìn : đó là bà Xáo. Bà gần bằng tuổi chồng, nhưng già quá, nếu thật bà mới ngoài ba mươi. Hai mắt bà buồn bã, chậm chạp, bộ mặt đầy nhưng đều đặn, hai tai to. Như còn đeo di tích của dĩ vãng ở chùa, mặt bà giải và bụng bự, vẫn còn giữ cái vẻ từ bi, lạnh lùng, kín đáo và khổ hạnh.



Từ bộ mặt bà Xáo đến mọi vật trong nhà, dưới ánh đèn, tôi thấy như vẽ ra sự sống eo hẹp, phải tranh cướp từng ngày với xã-hội. Thêm những tiếng trẻ sài, khóc ! Thế là không còn thiếu một thứ gì nữa để được làm một dân nghèo khổ hoàn toàn.

Tôi nhìn cái nhị, nhìn về phía bà Xáo, và hỏi : — Thế là thật như lời người ta nói vậy, ông Xáo ? Trên mặt ông loáng một vẻ thông minh : — Gần như vậy ! Nhưng, chúng tôi lấy nhau thật ra nào có phải vì tiếng đàn... — Tiếng nhạc đã gọi tình yêu, chứ không phải sắc thịt. Thế thì đó là điểm tình, ông ạ ! —...Nhưng đích thực vì cái quả kiếp nhà tôi phải thế. Mà chúng tôi lại đều tin rằng : thứ nhất thì tu tại gia, thứ hai tu chợ, thứ ba mới đến tu chùa ! Vẫn đúng gần đó, và đương cố ru cho con nín, bà Xáo nói thêm vào : — Tôi tưởng « ăn mặn nói ngay, còn hơn ăn chay nói dối ». Vả lại, tâm tức phật, phật tức tâm, thưa ông. Tôi phin bà mà nói to cái câu tôi vừa chột nghĩ ra : — Tôi cũng tưởng hiện nay ái-tình chân chính là một « tâm đạo », khó theo hơn cả. Đến đạo phật mà cũng không cướp được tình yêu của bà, thì ông Xáo quả là một người hoàn toàn xung-xướng. Ông Xáo sắp cười hay là ông đã cười một cách cay đắng, vì thằng bé lại bắt đầu cất tiếng khóc lè nhè sốt ruột.

Một đoạn thăm sử

Một cách chắc chắn được ngồi lâu với một người nghèo lương thiện, là nói đến đau khổ. Hột ngọt, tôi hỏi ông Xáo : — Cậu bé, tôi nghe nói bà sinh lúc bà bị giam ở nhà Hỏa-lò ? Ông Xáo tợp một hụm nước, rồi vào thẳng câu chuyện : — Câu chuyện ở tù đó, ai cũng biết ; nghe nói đến, ai cũng thương hại nhà tôi. «Thượng tuần tháng chín tây năm ngoái, một tên điếm chỉ, gọi là đội T... vốn có

tư hiềm với anh em tôi, ba lần nó rất các ông đoàn đến khám thuốc phiện lậu ở nhà tôi. «Mãi đến lần thứ ba, mồng mười, nó mới reo được và cho chúng tôi. «Chính mắt tôi thấy nó đứng giữa sân sau, rút một công thuốc phiện còn ở trong bọc ra, đá đồ cái hỏa lò và kêu rằng : «Tìm thấy thuốc phiện rồi ». Tôi không kịp kêu, vì người ta đã tóm lấy tôi. — Công lý vẫn còn, sao ông không làm giấy mà kêu ? Ông Xáo không trả lời. Tôi nhìn ông, nhìn cảnh nhà ông, tôi tự biết câu hỏi của tôi là thừa ! Tôi đề cho ông nói tiếp : — Thế là họ khiêng tôi lên xe, vì tôi đang ốm. Tôi cưỡng lại, họ đánh mất mấy cái. Cũng không đau lắm... Bà Xáo chữa lại : — Lại còn không đau à ? —... Đau một tí ấy mà ! Nhà tôi bấy giờ mới chu chéo, la làng lên, tranh cướp tôi với ông đoàn. Hẳn chữa vượt mặt, nhưng nhất định nhận là người đã gây nên tội, dù cái tội ấy chỉ gây trong tưởng-tượng, vì tôi xin thề với ông... Mắt ông quắc lên, nhìn ngọn đèn : —... Nếu thuốc phiện ấy là của tôi thì trời giết cả nhà, bà đưa con tôi đi, ngay đêm nay ! Tôi tưởng không nên đề ông thề độc hơn nữa, tôi hỏi : — Thế là bà bị bắt ? — Vâng. Vì nó nhất định đẩy tôi xuống và ngồi lên xe. Ông đoàn đánh phải bắt hẳn đi vậy...Nhà không có tiền nộp phạt, đành phải chịu bốn tháng tù. Năm hôm sau, ở nhà pha, giữ dạ dễ, sinh được thằng cháu nhỏ đang sài kia. Để cháu ra, vì mẹ con ăn nước máy kém, nên người cháu lọt ra như cá chệ... Lột ra như cá chệ ! Tôi thương hại nhìn bà Xáo. Bà đang cúi mặt thông thả hôn con, tin rằng « nước máy » đã lột da con bà ! Ông Xáo nhìn vợ và con, mơ màng : — Nào những lúc một thằng ốm gối, nạy lưng ra nuôi một mẹ lòa, một em gần mù năm đó, một đứa cháu mồ-côi và hai đứa con thơ. Công việc kiếm cơm cho ngần ấy miệng, chả dám giấu gì ông, vốn là công việc hằng ngày của nhà tôi. Hẳn ở tù, nào khác chi cả nhà tôi ở tù ! «Lại những lúc, bà vào phép thăm cháu út. Qua cái lỗ đưa đồ ăn, dưới trần song sắt, coi cánh tay của con cháu mà tưởng là số đứa cháu nội. Vì, thưa ông, nhà tôi không nở để mẹ chồng sẽ buồn mà chết, nếu đã trông thấy cháu hình thù như con mèo lột ! Rồi ông nhìn tôi, buồn bã : — Tôi không thể quên được cái câu nhà tôi đã nói với tôi một lần : « Minh về nhà, chăm nuôi lũ con cho khéo, còn em bé chưa chắc có qua khỏi hay không ». «Thưa ông, nhưng giờ nào nở phụ người ngay. Cháu vẫn sống đó. Chỉ có đứa con người đã reo và cho nhà tôi, cùng sinh một ngày với cháu, thì lại không nuôi được. Tôi ngảnh lại nhìn bà Xáo : — Hy sinh thân mình để chịu tội cho chồng, có lẽ bà đã gây được công quả to hơn lúc còn ở chùa ? Bà thần nhiên, coi việc ở tù như việc ở chùa : — Đàn bà mà ở tù thì có việc gì. Nhưng đàn ông mà ở tù một ngày cũng đủ làm bêu rếu đến tổ-tông, mà lại còn thêm khổ ra nữa !

Ông Xáo đợi bà ngảnh đi, sẽ nói với tôi, — Với ai, nhà tôi cũng trả lời đều như vậy. Nhưng với tôi, hẳn nói khác : « Minh ốm yếu thế kia, mà ở trong ấy lạnh lẽo, nhờ có mệnh hệ nào, thì sao ? » Người ta có thể thốt ra nhiều sáo ngữ của tình yêu. Nhưng, chịu ở tù thay cho chồng, phải chăng là cái kết quả hơn mười năm tụng niệm ? Tôi từ già vợ chồng ông Xáo, với một câu chuyện làm thương đối với dân nghề : trong tâm hồn thấy lạnh lẽo và trống trải vô cùng. Tôi đã được thấy « ái-tình », — ái-tình của một vị sư đã trở lại với đời tục lụy, — mà đề từ này, có lẽ không bao giờ được trông thấy nữa... (còn nữa)

Trọng-Lang

Tôi hồng lòng cho ông trong lòng ở bảo - phong Hoa, đang cái đoạn tình. Sự của tôi là lúc tôi làm bà chữa - nạng động chỗ đến lúc tôi chết anh đã lấy chồng -

(1) Đoạn này viết đề tên người thực vì bà Xáo lúc Âu thị Lưu đã bằng lòng cho đăng lên báo.

NHÀ XUẤT BẢN
ĐÔI NAY

ĐÃ XUẤT BẢN

- Hồn bướm mơ tiên của Khải Hưng (nghìn thứ 4) 0\$40
- Anh phải sống của Nhất Linh và Khải Hưng (nghìn thứ 2) (hết)
- Nửa chừng xuân của Khải Hưng (nghìn thứ 5) (hết)
- Giòng nước ngược của Tú Mỡ 0\$50
- Gánh hàng hoa của Khải Hưng và Nhất Linh. 0.60
- Tiếng suối reo của Khải Hưng. 0.40
- Mây và thơ của Thế Lữ . . . (hết)
- Cạm bẫy người củ Vũ tr. Phụng. 0.45
- Đẹp của Nguyễn cát Tường . . . 0.35
- Vàng và máu nghìn thứ 3. 0.45

ĐƯƠNG IN

Đoạn tuyệt của Nhất Linh

SẮP IN

- Hồn bướm mơ tiên (in lần thứ ba)
- Anh phải sống (in lần thứ hai)
- Giộc đường gió bụi của Khải Hưng
- Nắng thu của Nhất Linh
- Đời mưa gió của Khải Hưng, Nhất Linh
- Gối tạc đàn của Thế Lữ

VO-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ — TỐT NGHIỆP T.M.T.Đ.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN

Họa sĩ tốt nghiệp T. M. T. Đ. P.

No 57, Route de Hué, No 57

Chuyên vẽ kiều nhà to, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ bảo các thức - tính chủ vật liệu. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giấy học-sinh thì vào các ban trường Mỹ-thuat. Giấy toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

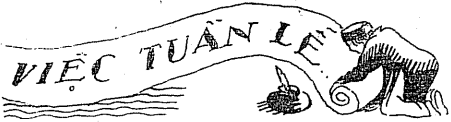
Đau dạ dày, Phòng tích

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hễ uống đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tàu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lần kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán đăm đơan 3 ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khỏi, Cai nha phiến 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khí hư bạch đới giá 0\$60 5 ve khỏi.

KIM - HƯNG ĐƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Hué (phố chợ Hòm), Hanoi



Quanh việc dùng rượu trắng chế rượu thuốc và làm nước hoa

Hanoi. — Sở Thương-chánh Hanoi đã trả lại số tiền ký quỹ của các nhà làm nước hoa không có giấy phép. Mỗi nhà phải nộp phạt 5\$00 và 2\$10 tiền phí tổn về việc làm biên-bản.

Còn các nhà bào chế, nhà nào bán rượu ngâm 35 độ phải phạt 0\$10 một lít, nhà nào có rượu lên quá 35 độ phải phạt 2\$10 một lít — về tội làm mất tính-cách rượu.

Nhiều nhà có rượu ngâm 35 độ đã chịu nộp phạt. Còn các nhà có rượu trên 35 độ chưa ai chịu nộp vì tiền phạt quá nặng — có nhà tính phải nộp tới 30\$00.

Mở lại kho vàng Hải-nhuận

Thanh-hóa. — Hai chiếc tàu binh, Tou-rane và My-tho, hiện đậu ở sông Hàm-rông, đã được lệnh ra Sầm-sơn để mở lại kho vàng Hải-nhuận. Trên mỗi tàu có 28 người, một khẩu súng đại-bác 75 li, 2 khẩu 37 li, 4 súng cối xay, 10 khẩu súng thường và nhiều súng sáu.

Quanh vụ một sĩ quan tàu Amboise bị bắt

Saigon. — Sau khi ông Hai Deschamps bị bắt về tội làm trung gian cho hai đảng Cộng-sản Pháp và Nam, người ta đã biết thêm rằng ông Deschamps còn lĩnh việc giao thông với các đảng phái Cộng-sản ở Saigon, Hongkong và Thượng-hải nữa. Ông Deschamps anh, làm ở tàu Claude Chappe, lĩnh những tờ huấn lệnh của em để phân phát cho các đảng viên ở các miền Trung và Bắc.

Nay là lần thứ ba ông Deschamps đã gặp mặt Trần-văn-Giao và Ng-văn-Đức, hai đảng-viên Cộng-sản ở Saigon — trước có theo học trường Staline — và có chao chơ hai người nhiều thư từ, huấn-lệnh và 2000p.

Theo lời khai của Giao thì đảng cộng-sản ở Hồng-kông vẫn chuyên gửi thuốc đạn và khí giới theo mấy chiếc thuyền của người Tàu đem về miền Nam.

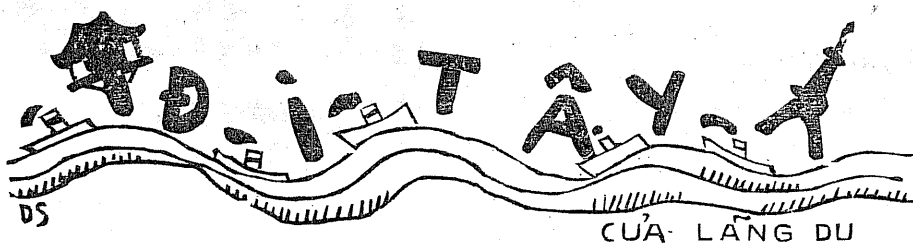
Các báo giới Pháp nhường cho báo giới Nam số tiền chánh phủ thuê cô động cho cuộc xô số Đ P.

Saigon. — Chánh phủ có trả cho các báo Pháp và Nam ở Saigon 3.400p. để làm quảng cáo cho cuộc xô-số Đảng-pháp. Chê il, báo giới Pháp đã nhường số tiền đó cho báo giới Nam. Với số tiền này, liên đoàn báo giới sẽ lập hai nhà nghỉ mát ở Nước ngọt.

Nước Nga sẽ đóng 3 chiếc máy bay lớn bằng chiếc Maxime Gorki

Nước Nga định đóng 3 chiếc máy bay lớn bằng chiếc Maxime Gorki để thay cho chiếc Maxime Gorki vừa bị cháy.

Những máy bay này sẽ có 8 động cơ, ngoài 23 phi công, chở thêm được 40 hành khách. Có đủ máy điện, buồng ảnh, buồng chiếu bóng, hãng vô-tuyến-điện, 16 máy nói và một máy in.



Hay là Pháp du hành trình nhật ký.
(Lấy nụ cười, để che sự thực).

Đi xa về tha hồ nói khoác.

PHẠM-QUỲNH

Đi tức là chết một li.

LÊ-THĂNG

Đi cho biết đó biết đây.

Ở nhà với ông Dương-bá-Trạc biết ngày nào khôn.

Phong dao tàu

Con rùa đi chậm nhưng chắc chắn

NGUYỄN-CÔNG-TIỂU

Người ta có đi mới biết là mình đi.

Tư tưởng rất thâm thúy của LĂNG-DU

TRƯỚC KHI ĐI

Trong lúc đợi



Ồi xin phép và dự định đi Tây ngoài ba tháng chưa đi được. Cả ngày hết ra lại vào, buồn chán lạ. Cứ 5 phút lại nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm những hàng quả bánh đi qua và ngắm:

...non nước đang chờ gót lăng du.

Phải đến lúc có người bạn bảo tôi rằng độ ấy ông Thế-Lữ chưa làm câu thơ đó, nên tôi mới chịu thôi không ngâm nữa.

Tập làm bồi

Sau tôi nghĩ ra được một kế rất riệu: là xin làm bồi tàu. Làm bồi thì chắc không khó, vừa kiếm được tiền,



lại vừa không mất tiền tàu sang Pháp. Thế là tôi bảo tình-nhân tôi cho mượn một cái mâm đồng và hai cái cốc để tập làm bồi.

Cả ngày tôi mang cái mâm trên có để hai cái cốc đầy nước là rồi chạy quanh nhà, tưởng như mình đang hầu trên tàu-thủy. Thỉnh thoảng tôi lại đảo cái mâm nghiêng ngả, tưởng chừng

như đứng ở trên tàu, sóng đánh chòng chành. Tập mấy ngày vẫn chưa được thạo, mà phải cái khát nước tẻ. Sau tôi mới phát minh ra rằng bồi không bao giờ hầu khách bằng nước lã. Tôi liền bảo tình-nhân pha hai cốc cà-phê nước đá, cho giống sự thực.

Từ lúc để hai cốc cà-phê, tôi đâm khát nước luôn, sau tôi phải đặt bốn cốc mới đủ.

Uống cà-phê mãi cũng chán, tôi bèn lấy rượu thay vào cà-phê. Dùng rượu được cái lợi là lắm lúc thấy mình đảo quay, nghiêng ngả y như lúc tàu gặp bão. Ấu cũng là một cách tập cho quen khỏi say sóng về sau.

Trên kia, tôi có nói: Làm bồi vừa kiếm được tiền, lại vừa không mất tiền tàu sang Pháp. Song tôi nhận ra rằng làm bồi theo cái cách riêng của tôi đã tốn tiền, lại có ngày kia hết cả tiền sang Pháp. Thế là tôi hết cả hy-vọng làm bồi: thôi cũng là tại số phận cả.

Nhưng từ đó, tôi đâm ra nghiện rượu.

Muru Gia-cát

Gửi đến 10 lá đơn xin phép đi mà không có một bức thư trả lời nào. Tôi nghĩ có lẽ tại trong đơn mình nói xin sang Pháp để thu thập lấy cái văn hóa tây phương, học lấy cái khoa học tối mầu nhiệm của nước Pháp, khảo cứu về thiên-văn, địa lý, triết học v.v..., nên họ cho mình là một thằng vừa nói khước vừa giở người.

Một hôm vì tình-nhân đến rủ tôi đi chụp ảnh làm kỷ-niệm, nên tôi thấy nẩy ra trong óc một cái mưu rất thần tình.

Tôi viết đơn gửi cho ông Công-sứ tỉnh tôi chứ không gửi lên tòa Thống sứ như trước nữa. Tôi mặc quần áo ta, đội cái mũ trắng, rồi cầm đơn về tỉnh nhà: tôi khúm núm vào buồng giấy nói là xin phép sang Pháp.

Tôi cố nói bằng thứ tiếng tây « giả cày ».

Ông Sứ nhìn tôi như có ý bảo:

— « Ngài » muốn sang Pháp học mà « ngài » nói tiếng tây y như một con bò I-pha-nho (tục ngữ Pháp).

Tôi nói tiếp:

— Tôi muốn sang Pháp để học nghề ảnh.

Ông Sứ thốt ra một tiếng:

— À!

Nghĩa là trong bụng ông nghĩ:

— U, có thể chứ.

Ông lại hỏi:

— Nhưng sao anh lại phải sang tận Pháp mới học được nghề ảnh?

Tôi đáp liền:

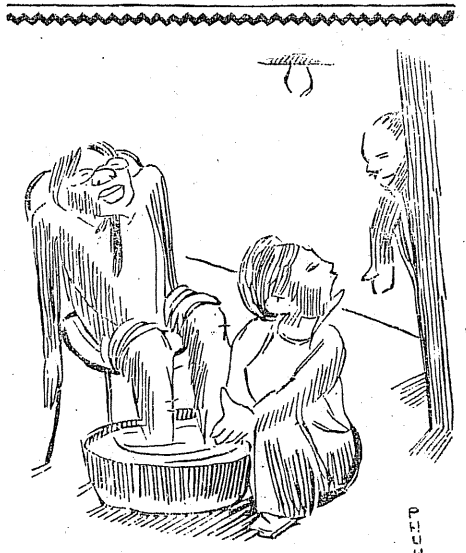
— Bầm, vì khách hàng của hiệu tôi phần nhiều là người Pháp, nên tôi nghĩ phải sang tận Pháp học chụp cho quen.

Cái lý của tôi không có lý một chút nào nhưng ông Sứ cũng cho lời tôi nói là nghe được. Ông bèn ký giấy cho tôi đi.

Ấy thế là tôi đương làm bồi tập sự nhảy ngay lên làm một người thợ ảnh thực thụ.

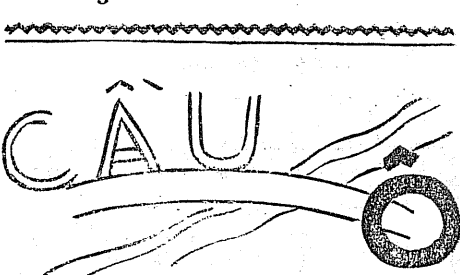
(Còn nữa)

Lăng-du



THĂNG NHỎ — Thưa cô, có chậu nào để con rửa rau không ạ?

BÀ CHỦ. — Em chờ tí nữa, cậu sắp rửa xong.



N° 11. — Trẻ tuổi, có bằng C.E.P.F.I., biết đánh máy, muốn dạy học, hoặc làm nhà buôn.

Hỏi:

M. Hàng

36, Quai Clémenceau — Hanoi

N° 12. — Trẻ tuổi, học lực vào bậc tú tài, kiếm chỗ làm, thư ký hoặc kế toán. Công việc nặng nhọc bao nhiêu cũng làm được

Hỏi tòa báo.

N° 13. — Cựu học-sinh nam Sư-phạm (4e Année) đứng đắn, muốn tìm nhà tử tế bảo trẻ để có thể học thêm. Hỏi tòa báo.

N° 14. — Học lực bằng tú tài, đứng đắn, muốn dạy trẻ nhà tử tế để học thêm, Hỏi:

M. Lợi

92, Phố Mới — Hanoi

N° 15. — Có bằng Sơ-học Pháp-Việt. Tìm việc đứng bán hàng, dạy học tư...

Hỏi tòa báo.

N° 16. — Người nhanh nhẹn, thật thà, chăm chỉ. Đã học năm thứ ba trường Bưởi. Muốn tìm một việc làm.

Hỏi tòa báo.

AI ĐỌC “DO-I NAY”

Không biết các

SÁCH “VÌ NƯỚC” SAU ĐÂY CŨNG LÀ:

Về bộ Công nghệ có: Dạy làm 40 nghề ít vốn 2\$00; 30 nghề dễ làm 1\$50, Kim-khí và cơ-khí 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao có: Tập võ Tắc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ Tây 0\$60, Dạy đi ban 0\$30. — Về bộ Y-học (lâm thuốc) có: Y-học từng-thứ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Đán bả 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thần-học: Dạy Thôi-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy đàn Huê và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh 1\$00. — Về bộ Lịch-sử có: Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Ilành v. v. — Về bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50, Còn các thứ linh-tính như Nam nữ bí-mật, Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa mau thêm cước gửi mua, buồn có trừ thuế hồng. Thờ đề: NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi



CHỮA CHO KHỎI ĐAU NGAY, KHỎI HẸN NHỮNG BỆNH NHƯ SAU NÀY

Sỏi bụng; ợ chua; đau dạ dày; tức bụng; nóng bụng; nôn mửa; mệt nhọc vì sự tiêu hóa bất thường

TRICARBINE làm cho ta ăn uống được chóng tiêu 0\$35 một lọ

CÁCH DÙNG: Uống một thìa cà-phê vào một chút nước chè khi ăn cơm hay lúc thấy đau. Có bán ở các hiệu thuốc lớn và ở: PHARMACIE CHASSAGNE, 59, Rue Paul Bert, Hanoi

VÕ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

(PHÂN-CỤC)

13, RUE DES CANTONNAIS, 13 — HANOI

Khắp Bắc-Kỳ và Ai-Lao, Van-Hoa Đại-lý tổng-cục
ai muốn làm Đại-lý xin do: 8, Rue des Cantonnaires, Hanoi

BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC
PHÒNG TÍNH CHƯA?

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy “tiền mất
tật còn” thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới thí-nghiệm xong, trị
được 92% số người bệnh. Thuốc này của nhà thuốc danh tiếng lâu năm
và lớn nhất ở Đông-Pháp là:

VÕ-ĐÌNH-DẪN
DƯỢC-PHÒNG, CHỢ-LỚN

Tên thuốc là:

Huê-liểu-giải-độc-hoàn

KÊU TẮT LÀ SỐ 60. GIÁ 1\$00 1 HỘP

dùng được 5 ngày. Trị tuyệt:

Lậu, dương-mai, hột-xoài

bất câu mới phát hay kinh-niên

Chúng tôi không đại-ngôn rằng thuốc này là «Thần-Dược», nhưng giấy
trắng mực đen còn đó, cái danh-giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi
không làm quảng-cáo một thứ thuốc làm-thương cho tổn của hao công,
làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bệnh!!

Muốn mạnh cứ yên trí, dùng

HUÊ LIỂU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

PHÂN-CỤC VÕ-ĐÌNH-DẪN Ở KHẮP NƠI:

SAIGON	PNOMPENH	QUINHON
118, Rue d'Espagne	4, Rue Ohier, 4	Avenue Gialong
DAKAO	BIENHOA	THUDAUMOT
179, B ^a Albert 1 ^{er}	Rue Bataille	Près du marché
NHATRANG	MYTHO	HANOI
37, Route Coloniale I	Quai Gallièni	13, Rue des Cantonnaires

Giấy kiêu mới mùa bức 1935 bằng VẢI “THÔNG
HƠI” đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu,

VẠN-TOÀN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

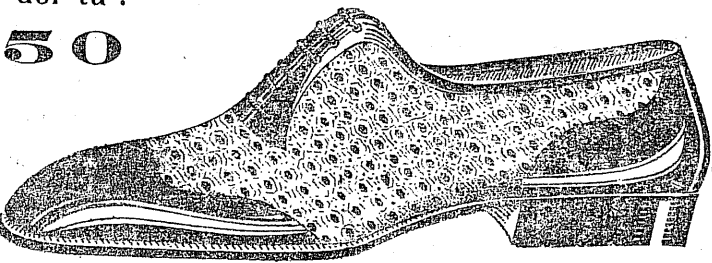
CÓ NHIỀU KIỂU KHÁC NHAU, RẤT ĐẸP, VÀ LẠ MẮT CHƯA ĐAU CỎ

Giá mỗi đôi từ:

3 \$ 50

trở lên

Có
catalogue
gửi đi
các tỉnh



MYTHO

là tỉnh thành lớn nhất ở Nam-kỳ kể Saigon và Cholon
MYTHO là mối đường gần phân nửa xứ Nam-kỳ.

Các nhà thương-mãi, chế tạo, các nhà xuất bản
báo, sách mướn món hàng mình đặt cổ động sắt
sắn và bán chạy ở Mytho xin giao nó cho nhà buôn

TÂN THANH NIÊN
ĐƯỜNG ĐÔ HỮU VI — MYTHO

là một nhà buôn thành thật, sốt sắn, làm đại lý cho cá
nhà báo lớn Nam-Trung, Bắc và là sở phát hành của

TRÀ HUỆ ĐỘT LONG THANH
đặc tính: THƠM-NGON-MÁT

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc
thi của C. P. A.

HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẮT THẦN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1. Bệnh Lậu thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đông hoàn số 15. Giết sạch vi trùng, làm thông
tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp
1\$ dùng 5 hôm Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.

2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không
hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên
dùng sớm khỏi thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VÕ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý—HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisnes — YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc — PHỦ-LÝ: Bùi Long
TRÍ—NAM-ĐÌNH: Việt Long, Sau Chợ Cờ — TRƯỜNG—HONGAY: Hoàng Đào Quí — THANH-HÓA: Gi Long Dược Phòng
VINH: Sinh Huy, Rue Marechal Foch — THÁI-BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phuc Lai — Trúc Ninh hiệu ở ĐÔNG-ĐÔNG.



CUÔNG NGÂM THI TẬP

(tập thứ I)

Tác-giả: NGUYỄN-TẢO

CUÔNG NGÂM THI TẬP là của một
nhà nho cuông tên là Nguyễn-
Tảo, 49 Pháp Ngôn, hiệu Văn Chai và
vân... một nho thi sáu lần trượt cả sáu,
rồi «nhân buồn mà rượu, nhân rượu
mà thơ, điên điên, cuông cuông,
ngâm ngâm, vịnh vịnh, tự quên mình
là kẻ hủ nhơ vụng về nghề làm thơ
vậy»

Phiền một nỗi, ông ấy lại không
quên xuất bản tập thơ của ông.

Thoạt tiên, ông ấy ca tụng chữ quốc
ngữ:

Sao bằng chữ quốc ngữ này

Học dăm bảy tháng nên thấy mình kinh.

Rồi ông ta quả quyết:

Ai đi chớ có tự khinh

Có ngày ta cũng nổi danh hoàn cầu

Lập trường suốt cả năm châu.

Nhưng trước khi dạy học năm châu,
ông hãy bắt đầu dạy trẻ con Tàu và
trẻ con Pháp học đã.

Chuồn rên mỗ đánh gần xa

Ba tam, bốn từ, một là ụyn nơ.

Tôi cũng xin theo ông tiếp luôn:

Ngũ năm, lục sáu, hai đơ,

Thập mười, cửu chín, đôi zơ mười hai.

Ông lại dọa:

Lại đem các sách Âu phương

Đóng tàu tiềm thủy, mở đường hàng-
không.

Dịch ra quốc ngữ cho thông.

Nhưng ngay ở dưới, ông vịnh núi
Tuyết-sơn ở huyện Hoài-an:

Đạp tuyết, làm mai từng mấy độ.

Chắc là dòng tàu bay để đi tìm mai
và đạp tuyết. Ông này dăng chừng co
chí mạo-hiêm.

Tả Tương san (núi Voi) ông có hai
câu bất hủ, nhất là câu dưới:

Tác sương đọng lại giới như chân

Bạch khi phun ra thẳng tựa vôi.

Trước khi dạy trẻ Pháp học tiếng
tây, ông học nói tiếng tây cho quen.

Nó bảo ông hèn, ông cũng ư. (oui)

Nhân tiện ông tập nói tiếng Ấn-độ:

Vì ông sợ chữ oản sà lỵ.

Nhưng rồi ông lại bảo không học
tiếng Pháp:

Nó bảo ông ngu, ông cũng ư,
Vì ông không học tiếng mẹ đẻ,
Mẹ đẻ không học, lương không có
Còn lấy chim (1) đầu cũng tiểu thư.
Tôi vẫn chưa hiểu tiếng mẹ đẻ là
tiếng nước gì, mà ông đồ của tôi nhất
định không học.

Một hôm, ông gối đầu lên chằm cầm
nghe tiếng đàn rồi thiu thiu ngủ liền.
Trong lúc đó thì mũi ông ngáy o-o hòa
với tiếng đàn:

Mũi ngáy o-o theo vần họa.

Nhưng sao mũi lại ngáy? Có lẽ vì
thấy cái chằm lạ đời ấy, nên ông:

Lòng lo ngay-ngáy, cứt con phiền.

Ông Tảo lại là một thi-sĩ đa tình
nữa. Nhìn bánh trôi nước, ông nghĩ
lần thân đến hay:

Mình tròn lông lốc, trắng phau phau
Một tấm lòng son, lại đỏ ngầu.

Phải duyên thì vẫn dính cùng nhau.

Có lúc buồn, ông lên xem đá Vọng-
phủ ở Lạng-sơn:

Rêu cỏ sầm pha, má vẫn hồng.

Ý chừng đá Vọng phủ thấy ông

Ra cửa Tam thanh lét mắt trông,

nên tlen đỏ má lên dấy chữ gì?

Đã thế, ông chưa tha, ông lại lên
một lần nữa:

Chơi núi Vọng phủ (lần thứ hai).

Nhớ cảnh, lâu ngày lại đến trông

Hỏi nàng, nàng vẫn đứng nom chồng.

Lần này, ông không thêm đứng nhìn,
ông cất tiếng hỏi cần thận. Nhưng hỏi
mà nàng vẫn đứng nom chồng.

Ý chừng nàng muốn bảo nhả ông.
Tảo rằng:

— Xin ông đi về ngay cho. Ông hay
hỏi lời thối lắm.

Chúng tôi cũng bắt chước nàng Vọng
phủ bảo nhả ông Nguyễn Tảo rằng:

— Ông đi ngủ ngay cho. Ông hay
thơ thần lười thối lắm.

Lãng-Du

(1) Chim: bạc con chim.

PRÉPARATION INTENSIVE A TOUS LES
EXAMENS ET CONCOURS

par MM.

VŨ-ĐÌNH-LIÊN,

VŨ-ĐÌNH-HOÈ

NGÔ DUY-CẦU

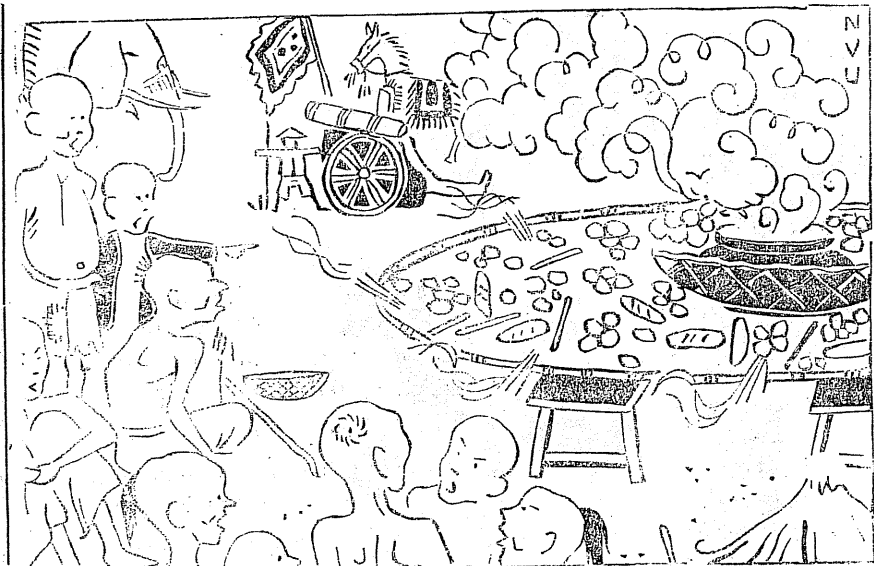
(mention Bien). Diplômé d'études physique chimique
et naturelles.

COURS PAR CORRESPONDANCE

POUR TOUTS RENSEIGNEMENTS S'ADRESSER A

M. VŨ-ĐÌNH-LIÊN

24, Boulevard Amiral Courbet, HANOI



Những người no bụng thì làm lễ cầu mát, còn người đói bụng thì dự lễ để cầu no.

Trong bọn đến cầu no có một người ăn tham nhất. Người đó là ai và ở đâu?



Kết quả

Phụ trương Trung-bắc số 5447, trong bài « Hai anh em »:

Đưa bé xinh xắn, mũm mĩm nay mới năm, sáu tuổi đầu, nó là kết quả của đời nung...

Vậy đứa bé xinh xắn, mũm mĩm ấy là cái chết mất rồi! Rõ hoài!

Khắc nào

Cũng trong bài ấy:

...Loan thấy con chạy ôm choàng lấy mình thì khắc nào như Loan được nhẹ-nhàng, sung-sướng.

Rõ, ông viết văn như thế thì khác nào như ông viết văn như thế.

Đập mạnh...

Văn bài ấy:

Câu nói thật thà, non-nớt và ngây thơ của Ngọc đã đập mạnh vào trái tim khô héo của Loan.

Khắc nào như thanh củi đập mạnh vào lưng nàng. Cho nên:

Nàng òa lên khóc.

Nhưng may mà nó non nớt đấy...

...và ném nhẹ

Lại trong bài ấy:

Ánh nắng của một buổi chiều xuân nhạt, nhẹ nhàng ném vào tấm kính ngoài cửa sổ.

Đề cho nó khỏi vỡ chứ gì?

Nếu và thì...

Ngô-báo số 2311, trong truyện: «Bộ mặt thực của một cuộc bầu cử»:

Nếu, từ cách chúng tôi dùng như lời các nhà biên tập báo nhân-

loại thì, những người ra tranh cử với các ông... là một đàn lợn.

Mà nếu, không đúng, thì, các ông ấy... là một đàn vịt.

Việc! Việc!

Cũng số báo ấy, trong bài «Mầu truyện» của Thao-Thao. Tác giả kể truyện một người thất nghiệp không chỗ nằm đêm, bỗng gặp bạn đi chơi khuỷa về hiến cho một việc:

Tôi ngăn người nhìn bạn, nghĩ thầm: Việc? Làm gì có việc? Tôi chẳng tin có việc... Nhưng mà có. Việc.

Thế là những bốn việc. Sao còn không có. Việc! Sao còn không tin có. Việc!

Cả tiền cũng phải tội

Cũng số báo ấy, trong thời sự Phúc-yên:

Nguyễn văn Đệ bị sáu tháng tù, còn số tiền 342\$ bị phạt gấp hai.

Số tiền kia thì tội tình gì mà nó phải phạt? Mà lại còn phạt gấp hai. Tội nghiệp.

Bằng một cách...

H. P. T. B. số 19, trong bài «Tình nưà chàng».

Có tội chăng nữa chỉ tội cái người đã dùng nó (ái-tình) bằng một cách sai lầm.

Mà câu văn này có ngò nghệ chăng nữa thì cũng chỉ tự cái người đã viết nó bằng một cách ngò nghệ.

NHẤT DAO CẠO

Certificat

Chúng tôi công nhận thứ rượu chổi Hoa Kỳ dùng để xoa cho các bà, các cô khi làm-sản, cực kỳ hay, lại kiên hiệu và thứ phấn xoa rôm hiệu «Con-Gà» của Ý đại lợi, trẻ con người lớn khi tắm xong, xoa xong, chấm vừa mát lạnh rôm, hết ngứa, khỏi ngứa lại thơm nhiều, thật là thứ phẩm đáng quý lại rẻ tiền. Chúng tôi ký cho ông NAM-TÂN mấy chữ này nhận thực làm bằng đăng lên các báo để giới-thiệu các bà dùng thử mới biết là tốt và kiên hiệu lắm. 17 Bà Đờ có bằng ô-tô-giệp mớ nhà Hộ-sinh ký: 9 bà ở Hanoi 8 bà ở Haiphong. Các tỉnh lần lượt sẽ đăng sau.

Việc PHÁP LUẬT

Nhằm được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền, nên đến phòng cố vấn pháp luật Số 5 phố Hàng Gia cũ, Rue des Cuirs cạnh bãi chợ Hàng Gia, HANOI KIẾN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ, V.V.

GIỜ TIẾP KHÁCH: Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ — Buổi tối từ 8 9 đến giờ

VIÊN-ĐÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ-BẢN SÉQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng một phần tư đã góp rồi.
Công-ty hành động theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giấy nôi số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, đường Charner — Giấy nôi số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1935

Mở ngày thứ hai 29 April 1935 tại sở Tổng-cục: 32, phố Paul Bert ở Hanoi hồi 9 giờ 30 sáng do ông Lồng chủ toạ, ông Phạm-văn-Thu và ông Nguyễn-Bình Nam dự toạ cùng trước mặt quan Kiểm-Sát của Chính-Phủ

Số phiếu đã trúng	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại	
3.193 41.058	Lần mở trước: Hoàn vốn bội phần 3193-3 M. Nguyễn-văn-Anh ở Saigon, lĩnh về 3193-5 M. Monze Avit ở Pnompenh, lĩnh về Phiếu này chưa phát hành.	1.000\$ 1.000\$	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn 4867-3 M. Ung-đức-Trung ở Phan-thiết lĩnh về 4867-5 M. Huỳnh-công-Vang ở Saigon, lĩnh về Huỳnh-thi-Lôi ở Tuy Hoa, lĩnh về Un porteur ở Hanoi, lĩnh về M. Đặng-thê-Vinh, ở Vinh, lĩnh về Phiếu này chưa phát hành.	200\$ 200\$ 200\$ 1.000\$ 200\$	
4.867 10.700 24.302 31.539 35.025	Lần mở thứ ba: Miễn trừ không phải góp họ 2857-2 M. Philippe Cox ở Hanoi, lĩnh về 2857-4 M. Prak Nhep ở Pnompenh, lĩnh về M. Bourelly ở Uong Bi, lĩnh về Mme Turpin Lyonnet ở Thanh Hoá, lĩnh về Mlle Hoàng-cát-Trường ở Phucyên, lĩnh về Lo-thi-Bao ở Bình Lập, lĩnh về M. Trần Bình ở Sadee, lĩnh về Phiếu này chưa phát hành.	Giá mua lại ngay 108\$ 20 108\$ 20 532\$ 00 262\$ 00 102\$ 80 101\$ 60 100\$ 40	Giá phiếu đến đốc ống 200 \$ 200 \$ 1000 \$ 500 \$ 200 \$ 200 \$ 200 \$

Những phiếu kể sau này không được dự các cuộc xổ số vì tiền tháng chưa đóng
3193-1 — 3193-2 — 3193-4 — 91 — 4867-1 — 4867-2 — 4867-4 — 7201 — 14208 — 15993
19078 — 23918 — 29119 — 2857-1 — 2857-3 — 2857-5 — 5697-A — 5697-B — 11911
16825 — 18826 — 24640

Kỳ xổ số sau định vào ngày thứ tư 29 Mai 1935, tại sở Quản Lý ở Saigon số 68 đường Charner hồi 9h,30

NHÀ IN VIÊN-ĐÔNG có in đủ các
thư giấy má, sổ sách tư và nhà
buôn. Ai cần hỏi giá tiền hay cách
thức gì xin vui lòng chỉ dẫn.

NHÀ IN VIÊN-ĐÔNG có đủ các sách
vở giấy bút. Có tập Nguyệt-san **Livres
Nouveaux**, quý-khách cần dùng sẽ
xin gửi hầu.

NHÀ IN VIÊN-ĐÔNG có kho giấy to
chứa đủ các thư giấy tốt giá lại hạ.

NHÀ IN VIÊN-ĐÔNG lấy làm hân
hạnh biểu các quý-khách mua hàng
trả tiền ngay: cứ 3\$ hàng thì biểu
một phần năm về Cuộc xổ số Đông-
Pháp.

VIÊN-ĐÔNG AN QUÁN
HANOI-HAIPHONG

Xi-gà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

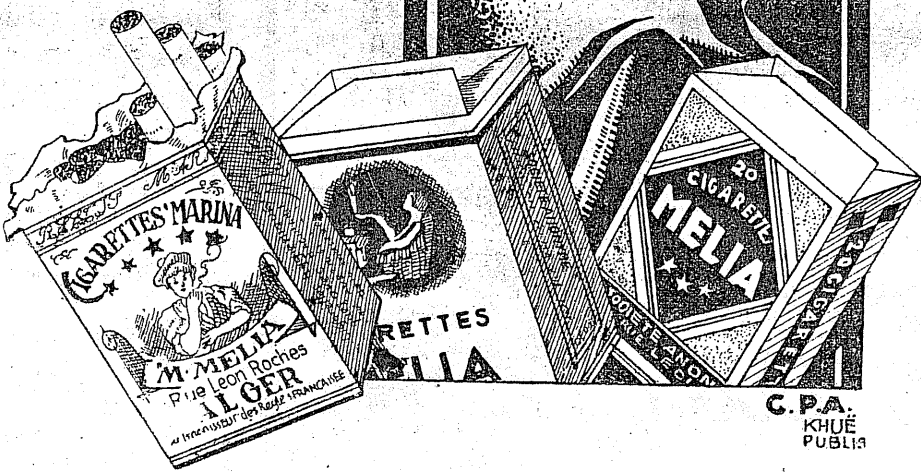
THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



Chỉ có **0\$06** một gói **Marina**
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET C^{ie}**
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

MUA MỘT LỌ KEM HAY MỘT HỘP PHẤN

EM TRẺ LẠI MƯỜI TUỔI

CÁC CHỊ NẾU MUỐN SẼ CŨNG ĐƯỢC NHƯ EM



MỘT CUỘC PHÁT-MINH RẤT LẠ-LÙNG VỀ SẮC ĐẸP CỦA MỘT BÁC-SĨ

Sắc đẹp là điều kiện cốt yếu cho hạnh-phúc của người đàn-bà. Nhưng sắc đẹp ở đa. Xưa kia những người đàn-bà quá tuổi đành chịu mất cái sắc thanh-xuân. Ngày nay khoa-học đã phát-minh ra được một chất có thể giúp cho người đàn-bà vẫn hồi cái sắc đẹp của mình một cách rất dễ. Chất ấy chứa ở trong thứ Crème Tokalon mới. Đem sức thứ Crème này lên da cho nó thấm vào trong thịt thì lập tức những vết rầu ở trên da như mụn, nốt ruồi đều mất sạch. Nước da lại trắng trẻo, mịn-màng, như lúc tuổi còn non. Không những thế, dùng Crème Tokalon thì mình đã giữ được sắc đẹp, lại còn được thêm sức khỏe nó hiện ra ở trong cái nước da sáng-láng mịn-mơn, trẻ trung

như da quả tiên-đào. Hơn nữa những người kém nhan-sắc mà dùng Crème Tokalon thì cũng đổi ra đẹp một cách dị-thường. Vậy mỗi buổi chiều, trước khi đi ngủ các chị em nên dùng thứ Crème Tokalon, sắc hồng, thứ Crème ấy nó nuôi da và làm cho nước da trẻ lại trong khi ngủ. Còn mỗi buổi sáng thì dùng thứ Crème Tokalon, sắc trắng. Chất ấy nó làm cho nước da tươi-tắn lại và dễ đánh phấn. Rồi lúc chị em soi gương sẽ thấy mình có một cái sắc đẹp long lanh như ngọc, bóng bẩy như tiên, cái sắc đẹp mà nếu không dùng Crème Tokalon thì không bao giờ có được. Hãy dùng Crème Tokalon đi. Sẽ thấy hiệu quả tốt. Nếu không thì tiền mình mua sẽ hoàn lại cho mình

LA CRÈME ET LA POUDRE TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

Maron, Rochat et C^{ie} — 45, B^o Gambetta à Hanoi

Cinéma Palace

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Tuần lễ này — CHIẾU TÍCH: **TARTARIN DE TARASCON**

Một phim rất hay do tài tử khôi hài trứ danh, RAIMU sắm vai chính. Chuyển phim đồng theo v của nhà văn sĩ ALPHONSE DAUDET. Dân cảnh là ông RAYMOND BERNARD và những câu nói trong phim là của ông MARCEL PAGNOL, soạn rất khéo, khiến ai xem phim này cũng phải buồn cười đến bụng. Xin cam đoan vui cười suốt buổi, RAIMU sắm trò trong phim này được hết thấy các báo Pháp hoan nghênh và liệt vào hạng phim hay nhất.

Tuần lễ sau — Từ thứ tư 5 đến thứ ba 11 Juin 1935

CHIẾU PHIM: **LE ROSAIRE**

Có những tài tử ANDRÉ LUGUET, LOUISA DE NORMAND và CHARLOTTE LYES. sắm những vai chính. Một cuốn phim tình rất cao thượng cảm động thương tâm.

Cinéma Tonkinois

Từ thứ sáu 31 Mai đến thứ năm 6 Juin 1935

CHIẾU PHIM: **LES VOLONTAIRES DE LA MORT**

Phim Hoa Kỳ nổi tiếng pháp do nhà lục sĩ KEN MAYNARD và con ngựa TARZAN sắm vai chính. Toàn phim rất hoạt động, có những cảnh đánh nhau rất dữ dội, đánh nhau trên lưng ngựa, tung giây, nhào là con ngựa TARZAN tình khôn khéo sao xiết kể, bao phen gian nan cứu chủ — cuốn phim này phong cảnh rừng núi tuyệt đẹp, chớ nên bỏ qua.



SỮA NESTLÉ
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vãn vãn.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

